

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Thời gian: 08h00, thứ năm, ngày 24 tháng 6 năm 2020

Địa điểm: Khách sạn Grand, số 8, đường Đồng Khởi, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
I. Thủ tục tiến hành đại hội			
1	7h30 - 8h00	Đón tiếp đại biểu, cổ đông	Ban tổ chức
2		Kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu đại hội, Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết	Ban tổ chức
3	8h00 - 8h10	Chào cờ, khai mạc; Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu đến dự	Ban tổ chức
4	8h10 - 8h20	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.	Ban tổ chức, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
5		Giới thiệu Đoàn chủ tịch - Chủ tọa Đại hội, Ban Thư ký	Ban tổ chức
6		Thông qua Ban Kiểm phiếu	Đoàn Chủ tịch
7		Thông qua: Chương trình; Quy chế làm việc; Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết tại Đại hội	Đoàn Chủ tịch
II. Chương trình Đại hội			
8	8h20 - 10h00	(1) Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020	TV HĐQT chuyên trách
9		(2) Tờ trình về việc thông qua kết quả Sản xuất kinh doanh - Đầu tư xây dựng - Tài chính năm 2019 và Kế hoạch Sản xuất kinh doanh - Đầu tư xây dựng - Tài chính năm 2020	TV HĐQT kiêm TGD
10		(3) Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2019 và phương án phân phối lợi nhuận của Tổng Công ty Phát điện 3	PTGD KT-TC
11		(4) Tờ trình về việc tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người quản lý Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP	PTGD KT-TC
12		(5) Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP	PTGD KT-TC
13		(6) Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP	PTGD KT-TC

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
14		(7) Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	TB. Ban Kiểm soát
15		(8) Tờ trình về việc Lựa chọn Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020, 2021	TB. Ban Kiểm soát
III. Thảo luận và biểu quyết			
16	10h00 - 10h20	Thảo luận:	Đoàn Chủ tịch, cổ đông
		Đại hội thảo luận các nội dung cần thông qua tại Đại hội	
17 18 19 20 21 22 23	10h20 - 10h40	Biểu quyết thông qua:	Đoàn Chủ tịch, cổ đông
		(1) Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020	
		(2) Tờ trình về việc thông qua kết quả Sản xuất kinh doanh - Đầu tư xây dựng - Tài chính năm 2019 và Kế hoạch Sản xuất kinh doanh - Đầu tư xây dựng - Tài chính năm 2020	
		(3) Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2019 và phương án phân phối lợi nhuận của Tổng Công ty Phát điện 3	
		(4) Tờ trình về việc tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người quản lý Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP	
		(5) Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP	
		(6) Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP	
		(7) Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	
24		(8) Tờ trình về việc Lựa chọn Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020, 2021	
IV. Nghỉ giải lao (từ 10h40 - 10h55)			
V. Công bố kết quả			
25	10h55 - 11h00	Công bố kết quả kiểm Phiếu biểu quyết tại Đại hội	Ban Kiểm phiếu
VI. Bế mạc Đại hội			
26	11h00 - 11h10	Đại diện Cổ đông phát biểu ý kiến	EVN
27	11h10 - 11h30	Trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Ban Thư ký
28		Thông qua Biên bản, Nghị quyết của Đại hội	Đoàn Chủ tịch
29		Tuyên bố bế mạc Đại hội	Đoàn Chủ tịch, Ban tổ chức

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2020

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (Đại hội) của Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần (EVNGENCO 3).
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham dự

1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của EVNGENCO 3) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của EVNGENCO 3 chốt tại thời điểm ngày đăng ký cuối cùng 02/6/2020 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.
2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:
 - a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của EVNGENCO 3.
 - b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ EVNGENCO 3.
 - c. Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội.
 - d. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
 - e. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.
 - f. Trường hợp vì lý do cá nhân mà cổ đông phải rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết, thì cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban Kiểm phiếu thì coi như cổ đông đồng ý với tất cả những vấn đề được biểu quyết tại Đại hội.
3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a. Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Thông báo mời họp, Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

b. Ăn mặc lịch sự.

c. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.

d. Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội.

e. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội.

f. Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

g. Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

h. Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội.

i. Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị EVNGENCO 3 quyết định thành lập để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Thông báo mời họp, Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).

b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác.

c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội.

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d. Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa phân công.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được thông qua tại Đại hội. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.

3. Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

4. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ.
5. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.
6. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ Chủ tọa Đại hội - Đoàn Chủ tịch

1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa Đại hội và có trách nhiệm chủ trì Đại hội.
2. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
3. Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của EVNGENCO 3) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa Đại hội quyết định trong trường hợp như sau:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
 - b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
 - c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
5. Chủ tọa Đại hội có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.
6. Chủ tọa Đại hội có quyền cất ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp; có quyền giới hạn thời lượng phát biểu của các cổ đông để đảm bảo chương trình Đại hội được thực hiện theo đúng kế hoạch.
7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; Trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội đề cử.
2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội như: Ghi chép Biên bản về diễn biến Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội; Trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

CHƯƠNG III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông được chốt tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần

có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ EVNGENCO 3 và Luật Doanh nghiệp.

Điều 8. Tiến hành Đại hội

1. Đại hội diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản, Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 9. Thông qua Nghị quyết của Đại hội

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý EVNGENCO 3, tổ chức lại, giải thể EVNGENCO 3.

d. Quyết định đầu tư hoặc bán tài của EVNGENCO 3 có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của EVNGENCO 3.

e. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ EVNGENCO 3.

2. Các nghị quyết khác, kể cả các nghị quyết có hoặc sẽ ảnh hưởng đến tình hình an ninh năng lượng quốc gia được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 10. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết

1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của EVNGENCO 3 do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết được ghi họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 11. Thẻ thức biểu quyết thông qua tại Đại hội

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện (*trừ nội dung biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc Đại hội, Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết, Biên bản, Nghị quyết Đại hội và một số nội dung phát sinh ngay tại Đại hội cần thống nhất được thực hiện theo phương thức giơ Thẻ biểu quyết*).

2. Cách thức biểu quyết: Các nội dung biểu quyết trong chương trình Đại hội thực hiện theo Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết đã được thông qua tại Đại hội với hình thức phù hợp với diễn biến Đại hội.

3. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được thông báo kết quả tại Đại hội.

Điều 12. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào biên bản. Biên bản phải được đọc, thông qua trước khi bế mạc Đại hội và phải được công bố trên trang thông tin điện tử của EVNGENCO 3 trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp và/hoặc sao gửi đến các Thành viên Hội đồng quản trị EVNGENCO 3 khi có yêu cầu.

2. Căn cứ biên bản Đại hội, kết quả kiểm Phiếu biểu quyết, Ban Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo Nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc, thông qua trước khi bế mạc Đại hội và phải được công bố trên trang thông tin điện tử của EVNGENCO 3 trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày Nghị quyết được thông qua.

3. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp được lưu giữ tại trụ sở EVNGENCO 3.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực thi hành của Quy chế

1. Quy chế này gồm bốn (04) Chương, mười ba (13) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Chủ tọa Đại hội chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.

3. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2020

**NGUYÊN TẮC, THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Nguyên tắc, thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội đồng thường niên năm 2020 (Đại hội) của Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần (EVNGENCO 3) được Đại hội thông qua với các nội dung cụ thể như sau:

I. Nguyên tắc biểu quyết:

- Đúng điều lệ, đúng luật và chính xác.
- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách bỏ Phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu.
- Mỗi cổ đông có số cổ phần biểu quyết được tính bằng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu do được ủy quyền.
- Phiếu biểu quyết chỉ có giá trị nếu Phiếu đó hợp lệ theo quy định.
- Cổ đông biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết theo quy định tại Quy chế làm việc Đại hội). Cách thức biểu quyết được quy định cụ thể tại Mục 2 dưới đây. Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ % giữa tổng số cổ phần của các phiếu biểu quyết hợp lệ và tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp.
- Trường hợp biểu quyết thông qua Ban Thư ký Đại hội, Ban Kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc Đại hội, Nguyên tắc, thẻ lệ biểu quyết, Biên bản và Nghị quyết Đại hội và một số nội dung phát sinh ngay tại Đại hội cần thống nhất (không thuộc trường hợp biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết) sẽ được biểu quyết thông qua Thẻ biểu quyết. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội để lấy ý kiến biểu quyết: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến. Kết quả được lấy theo ý kiến đa số và sẽ được Ban tổ chức công bố ngay sau khi biểu quyết từng nội dung.

II. Cách thức biểu quyết:

1. Quy định chung

- Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội và chỉ sử dụng các Phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi tắt là cổ đông) tham dự Đại hội có quyền biểu quyết sẽ được phát Phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết được bỏ vào Hòm phiếu và được Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản.
- Thông tin trên Phiếu biểu quyết:
 - + Thông tin cổ đông, hoặc người đại diện ủy quyền của cổ đông.
 - + Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu: Là tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do cổ đông đại diện.
 - + Nội dung biểu quyết.

- + Dấu treo của Tổng Công ty Phát điện 3.
- Phân loại Phiếu biểu quyết:
 - + Phiếu biểu quyết hợp lệ: Là Phiếu in sẵn theo mẫu do Ban Tổ chức Đại hội phát, có đóng dấu treo của EVNGENCO 3; Phiếu không bị tách rời, không bị tẩy xóa, sửa chữa và có đánh dấu biểu quyết theo đúng quy định trên Phiếu biểu quyết; Phải có chữ ký xác nhận của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
 - + Phiếu biểu quyết không hợp lệ: Là phiếu biểu quyết không do EVNGENCO 3 phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác ... khi không được Chủ tọa Đại hội yêu cầu; Phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn, không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông; Phiếu biểu quyết không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 02 (hai) ý kiến trở lên đối với 01 (một) nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.

2. Cách thức biểu quyết

- Nếu tán thành vấn đề biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào ô đồng ý.
- Nếu không tán thành vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào ô không đồng ý.
- Nếu không có ý kiến về vấn đề biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào ô không có ý kiến.
- Các vấn đề đưa ra biểu quyết, mỗi cổ đông chỉ sử dụng Phiếu biểu quyết mà trên Phiếu đã được ghi rõ các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội.
- Chọn một trong ba ý kiến biểu quyết: *Tán thành* hoặc *Không tán thành* hoặc *Không có ý kiến*.

3. Tổng hợp kết quả

- Trưởng Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội đối với từng vấn đề biểu quyết.
- Kết quả biểu quyết phải được ghi vào biên bản họp Đại hội.

III. Hiệu lực:

Nguyên tắc, Thẻ lệ biểu quyết có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua./.

BÁO CÁO
Về việc kết quả hoạt động của HĐQT EVNGENCO 3
năm 2019 và kế hoạch năm 2020

Kính gửi: Các cổ đông Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP;

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP (HĐQT TCT) báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 như sau:

I. Tình hình hoạt động năm 2019 của TCT

1. Kết quả SXKD - Tài chính năm 2019

Thực hiện Nghị quyết số 2140/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2019 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 - TCT, HĐQT đã chỉ đạo TCT triển khai thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao. Kết quả đạt được như sau:

Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

Stt	Nội dung	ĐVT	KH 2019	TH 2019	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện	tr.kWh	32.570	31.940	98,07
2	Tổng doanh thu	tỷ đồng	42.550	41.379	97,25
3	Tổng chi phí	tỷ đồng	42.141	40.491	96,08
4	Tổng lợi nhuận trước thuế (đã bao gồm CLTG)	tỷ đồng	409	888	217,03
-	Tổng lợi nhuận (không bao gồm CLTG)	tỷ đồng	1.477	1.868	126,50
-	Lợi nhuận SXKD điện (không bao gồm CLTG)	tỷ đồng	1.350	1.759	130,28
-	Lợi nhuận hoạt động tài chính và khác	tỷ đồng	126	109	86,04
-	Lỗ CLTG	tỷ đồng	-1.067	-979	91,78

Nhận xét: Do ảnh hưởng của việc cung cấp nhiên liệu khí không đảm bảo theo nhu cầu huy động, khó khăn trong cung ứng nhiên liệu than của TKV trong 4 tháng đầu năm

2019 đã ảnh hưởng đến sản lượng điện sản xuất và doanh thu của TCT, đạt thấp hơn so với kế hoạch. Tuy nhiên, TCT và CBCNV đã nỗ lực, hoàn thành kết quả SXKD đạt và vượt kế hoạch được giao theo Nghị quyết số 2140/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của TCT.

2. Công tác quản lý, vận hành:

- Kiểm soát chặt chẽ các thông số, phương án VH-SC và chỉ đạo xử lý kịp thời các sự cố, thiết bị nhà máy; chuẩn bị vật tư dự phòng, sửa chữa nhằm đảm bảo sản xuất của TCT.

- Đẩy mạnh công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và ứng dụng có hiệu quả vào thực tiễn sản xuất.

- Đảm bảo an toàn, cung ứng điện trong các dịp Lễ, Tết và trong mùa khô; thường xuyên tổ chức kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn đơn vị thực hiện công tác ATVSLĐ, công tác PCCC, ngăn ngừa tai nạn lao động, ...

- Chỉ đạo, kiểm tra việc xây dựng kế hoạch, phương án phòng, chống bão, lũ cụ thể, chi tiết, sát với thực tế, phù hợp với tình hình, đặc điểm của từng đơn vị.

3. Công tác truyền thông, quan hệ cộng đồng và an sinh xã hội

Hoàn thành kế hoạch truyền thông, quan hệ cộng đồng trong toàn TCT, cụ thể: thực hiện phim ký sự Hành trình năng lượng đổi mới quê hương, Năng lượng sự chuyển hóa kỳ diệu để phát sóng trên kênh VTV2, HTV9...; Triển khai truyền thông về kết quả SXKD, thông tin DN định kỳ lên website và các báo điện tử kinh tế, tài chính, các sự kiện quan trọng của TCT (khánh thành NMĐMT Vĩnh Tân 2, NMNĐ Vĩnh Tân 4, và các hội nghị Quản lý kỹ thuật, RCM...), đẩy mạnh truyền thông theo chủ đề năm 2019.

4. Công tác quản lý môi trường

Bảo vệ môi trường là công tác trọng tâm, xuyên suốt cùng với hoạt động sản xuất. Thời gian qua, các NMĐ đảm bảo chấp hành, tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ các quy định của Luật bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn.

5. Công tác quản lý tài chính

Quản lý vật tư, tài sản, tiền vốn, thực hiện nghĩa vụ thuế, chi trả các chế độ thực hiện theo đúng quy định; thu hồi vốn kịp thời, sử dụng vốn đúng mục đích.

6. Công tác thị trường điện

Tính toán, điều hành chào giá trên thị trường điện (TTĐ) đạt mục tiêu SXKD được giao, công tác chào giá đúng quy định.

7. Công tác đầu tư, quản lý đầu tư và nghiên cứu đầu tư

- Về đầu tư và quản lý đầu tư: Dự án do TCT làm chủ đầu tư (dự án NMNĐ Mông Dương 1, Vĩnh Tân 2; CSHT, Cảng nhập than TTĐL Vĩnh Tân; ĐMT Vĩnh Tân 2) và Tư vấn QLDA (NMNĐ Thái Bình, Vĩnh Tân 4, Vĩnh Tân 4MR) thực hiện chất lượng, quyết toán dự án tuân thủ quy định về quản lý đầu tư của Nhà nước và EVN; Các dự án VT4, VT4 MR, Thái Bình đã đi vào vận hành thương mại và quyết toán dự án theo kế hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Về nghiên cứu đầu tư: TCT cùng các đơn vị đã nghiên cứu, đề ra định hướng đầu tư phát triển cho TCT và các đơn vị; Đối với Dự án TTĐL Long Sơn công suất 3.600 MW - 4.500 MW, Bộ Công Thương đã hoàn thiện báo cáo bổ sung trình Thủ

tướng Chính phủ vào ngày 30/10/2019. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã có Văn bản số 13071/UBND-VP ngày 16/12/2019 gửi Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công Thương xem xét, phê duyệt bổ sung quy hoạch; đã trình hồ sơ bổ sung quy hoạch phát triển điện lực các Dự án ĐMT Ninh Phước 7 (200 MWp) tại tỉnh Ninh Thuận, Dự án ĐMT trên hồ thủy điện Buôn Kuốp (50 MW) và Srêpôk 3 (50 MW) tại tỉnh Đắk Lắk, hiện Bộ Công Thương đang xem xét, thẩm định.

8. Quản trị doanh nghiệp

- Triển khai tái cơ cấu, nâng cao năng lực tài chính của EVNGENCO 3 theo phương án được duyệt.

- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị, tập trung giữ ổn định hoạt động của các đơn vị thành viên, tuân thủ Điều lệ, các QCQLNB của EVNGENCO 3.

9. Các tồn tại rủi ro

- *Về môi trường:* Công tác xử lý tro xỉ được kiểm soát tốt, đảm bảo môi trường nhưng vẫn còn tiềm ẩn rủi ro do việc tìm kiếm các đối tác tiêu thụ tro xỉ lâu dài, bền vững vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

- *Về nguồn nhiên liệu than:* Mặc dù đã triển khai nhập khẩu than bổ sung nguồn than, tìm kiếm các nguồn than đa dạng hóa đơn vị cung cấp, tuy nhiên nguồn nhiên liệu sơ cấp còn tiềm ẩn rủi ro do hiện chưa triển khai mua than nhập khẩu theo HDDH, vận chuyển xa và phụ thuộc theo chỉ số giá thế giới.

- *Về nguồn nhiên liệu khí:* Theo dự báo, sau 2019, sản lượng khai thác khí của Việt Nam giảm mạnh, dẫn đến thiếu sản lượng khí cho sản xuất điện. Vì vậy, TCT đã chuẩn bị và đang tiến hành thủ tục mua bổ sung lượng khí thiếu hụt từ nguồn LNG nhập khẩu với mục tiêu đảm bảo cung cấp điện phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

- *Về tính cạnh tranh:* Với việc công suất tiêu thụ luôn vượt khả năng cung cấp trong nhiều năm trở lại, tính cạnh tranh giữa các NMD là không đáng kể. Tuy nhiên, sự vận hành của TTD cạnh tranh bán buôn sẽ gia tăng mức độ cạnh tranh giữa các đơn vị cung cấp điện trong việc ký hợp đồng mua bán điện trực tiếp với các khách hàng.

- *Về đầu tư xây dựng:* Việc bổ sung quy hoạch các dự án nguồn điện còn chậm do công tác thẩm định phải được thực hiện lại theo quy định của Luật quy hoạch 2017 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2019) và một số nguyên nhân khác quan khác.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty năm 2019

1. Tổ chức của Hội đồng quản trị

1.1. Từ ngày 01/01/2019 đến 31/10/2019

- HĐQT gồm 04 thành viên, trong đó 03 thành viên là đại diện cho chủ sở hữu EVN làm việc chuyên trách (trong đó có 01 Thành viên kiêm TGD trực tiếp điều hành), 01 Thành viên độc lập.

- Danh sách nhân sự và chức vụ các Thành viên HĐQT như sau:

- | | |
|-------------------------|-------------------------------------|
| + Ông: Nguyễn Văn Lê | Chủ tịch HĐQT. |
| + Ông: Đinh Quốc Lâm | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc. |
| + Ông: Trương Quốc Phúc | Thành viên HĐQT chuyên trách. |
| + Ông: Đỗ Mộng Hùng | Thành viên độc lập HĐQT. |

1.2. Từ ngày 01/11/2019 đến 31/12/2019

Căn cứ Nghị quyết số 547/NQ-HĐTV ngày 30/10/2019 của Chủ sở hữu EVN. Ngày 31/10/2019, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 358/NQ-HĐQT, theo đó, HĐQT thống nhất việc Ông Nguyễn Văn Lê thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT TCT nhiệm kỳ 2018 - 2023 để nghỉ chế độ hưu trí từ ngày 01/11/2019 và giao Ông Đinh Quốc Lâm, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc TCT thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT TCT kể từ ngày 01/11/2019. Từ ngày 01/11/2019 đến 31/12/2019:

- HĐQT gồm 04 thành viên, trong đó 02 Thành viên là đại diện cho chủ sở hữu EVN làm việc chuyên trách (trong đó có 01 Thành viên kiêm TGD trực tiếp điều hành, thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT), 01 Thành viên chuyên trách, 01 Thành viên độc lập.

- Danh sách nhân sự và chức vụ các Thành viên HĐQT như sau:

+ Ông: Đinh Quốc Lâm Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT EVNGENCO 3.

+ Ông: Trương Quốc Phúc Thành viên HĐQT chuyên trách.

+ Ông: Nguyễn Văn Lê Thành viên HĐQT chuyên trách.

+ Ông: Đỗ Mộng Hùng Thành viên độc lập HĐQT.

2. Chấp hành pháp luật và điều lệ Tổng Công ty

- HĐQT đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ (QCQLNB) của Tổng Công ty.

- Tổ chức họp HĐQT định kỳ và đột xuất theo quy định; kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết quý trước, phê duyệt và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quý sau.

- Ban hành các nghị quyết, quyết định kịp thời những vấn đề về hoạt động SXKD và ĐTXD của TCT phù hợp với quy định của pháp luật và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

3. Hoạt động của HĐQT năm 2019

HĐQT hoạt động theo Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị TCT và các QCQLNB của TCT; quản trị TCT thông qua các nghị quyết, quyết định, chỉ thị và chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện. HĐQT làm việc theo quy chế làm việc của HĐQT và theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách.

HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ TCT và các quy định pháp luật hiện hành. Các thành viên HĐQT nhận được thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác và có đủ thời gian thảo luận để quyết định.

Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, nội dung các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản được các thành viên HĐQT nghiên cứu sâu về vấn đề được phân công, thảo luận cụ thể để thống nhất trước khi biểu quyết. Các nghị quyết, quyết định có sự đồng thuận cao và được TCT, các đơn vị nghiêm túc thực hiện.

HĐQT thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và các QCQLNB. Chỉ đạo xây dựng, ban hành Chương trình làm việc của HĐQT năm 2019 và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện; chỉ đạo xây dựng, ban hành các QCQLNB phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và đặc điểm của CTCP. Trong năm 2019, TCT đã ban hành hầu hết các QCQLNB phục vụ công tác hoạt động SXKD TCT, trong đó ban hành quy định phân cấp của HĐQT trên

nguyên tắc các nội dung liên quan đến tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, định mức, đầu thầu, đầu tư - xây dựng và một số nội dung trọng yếu khác.

Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức họp 10 phiên họp và tổ chức nhiều đợt lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành 134 nghị quyết và 45 quyết định trên cơ sở tập trung dân chủ để thảo luận, thống nhất các nội dung có liên quan đến hoạt động của TCT về các lĩnh vực:

- *Công tác sản xuất kinh doanh:* Với mục tiêu đảm bảo công tác sản xuất điện an toàn, liên tục, kinh tế, hoạt động hiệu quả và phát triển bền vững, trong năm 2019 HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành tập trung thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019. Đặc biệt là công tác đảm bảo nhiên liệu than, khí cho các nhà máy điện thuộc TCT.

- *Công tác tổ chức bộ máy, nhân sự:* Ổn định tổ chức nhân sự và hoạt động của CTCP, triển khai công tác cán bộ chặt chẽ và phù hợp với thực tế (trong năm đã luân chuyển/điều động 04 lượt cán bộ, bổ nhiệm/bổ nhiệm lại cán bộ và cử/cử lại NDD/KSV 09 lượt người). Đặc biệt là việc kiện toàn nhân sự HĐQT TCT kịp thời (do Người đứng đầu - Chủ tịch Hội đồng Quản trị nghỉ chế độ), đã góp phần quan trọng, tạo sự thống nhất, đoàn kết chặt chẽ, là tiền đề vững chắc để TCT thực hiện mục tiêu, định hướng phát triển trong thời gian tới.

- *Triển khai công tác chuyển nhượng vốn của TCT tại các CTCP và công tác tái cơ cấu* nhằm lành mạnh hóa tài chính để đảm bảo vốn cho công tác đầu tư xây dựng nguồn điện mới.

- *Và các nội dung khác* liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng của TCT.

4. Kết quả thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019

4.1. Về kết quả thực hiện SXKD - ĐTXD - TC năm 2019 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2019: HĐQT đã trình bày tại mục I.1.

4.2. Về thực hiện vốn đầu tư xây dựng năm 2019

Stt	Nội dung	KH 2019 (tr.đồng)	TH 2019 (tr.đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Trả nợ vốn vay (gốc và lãi vay)	5.484.208	5.448.740	99,35
2	Đầu tư thuần	1.186.047	1.067.662	90,02
TỔNG CỘNG		6.670.255	6.516.402	97,69

4.3. Về thoái vốn và tái cơ cấu

4.3.1. Thoái vốn tại CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (VSH)

Ngày 14/11/2019, TCT gửi UBCK Nhà nước Giấy đăng ký chào bán cổ phiếu của cổ đông lớn - Cổ phiếu CTCP TĐ Vĩnh Sơn - Sông Hinh để xem xét chấp thuận ban hành Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông lớn nhằm triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

4.3.2. Thoái vốn tại CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 và CTCP Điện Việt Lào

- Năm 2019, TCT đã chủ động triển khai công tác thẩm định giá trị vốn góp và thực hiện các thủ tục chuyển nhượng vốn của TCT tại CTCP Điện Việt Lào và CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 theo quy định.

- Ngày 05/11/2019, TCT có Văn bản số 3461/GENCO3-TC-KT gửi Bộ Tài chính đề nghị hướng dẫn về công tác chuyển nhượng vốn của TCT tại các CTCP. Ngày 18/12/2019, Bộ Tài chính đã có Văn bản số 15416/BTC-TCDN về việc chuyển nhượng vốn của TCT tại các công ty cổ phần, theo đó Bộ Tài chính có ý kiến: “*Pháp luật về chứng khoán hiện hành không có quy định và hướng dẫn đối với trường hợp chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông tại các công ty cổ phần chưa đại chúng*”. Do vậy, Tổng Công ty sẽ tiếp tục thoái vốn tại các công ty này khi có hướng dẫn cụ thể của cơ quan có thẩm quyền.

4.3.3. Tái cơ cấu

- Thực hiện chủ trương của Chính phủ, Bộ Công Thương và EVN, TCT triển khai nghiên cứu và xây dựng phương án tái cơ cấu và đã trình cổ đông lớn EVN xem xét tại Tờ trình số 4084/TTr-GENCO3 ngày 25/12/2019 về việc xây dựng phương án giảm tỷ lệ sở hữu của EVN tại EVNGENCO3. Theo đó, nhằm tăng tính khả thi và khả năng thành công của giao dịch, TCT đề xuất triển khai thực hiện theo 2 giai đoạn: **(1) Giai đoạn 1:** EVN giảm tỷ lệ sở hữu tại TCT theo phương thức TCT tăng vốn điều lệ, theo đó tỷ lệ sở hữu của EVN tại TCT sau phát hành dự kiến là 82,84%; **(2) Giai đoạn 2:** EVN tiếp tục thoái vốn của EVN tại TCT.

- Hiện nay, TCT đang thực hiện quyết toán CPH (do còn một số vướng mắc về cơ chế, chính sách nên TCT chưa hoàn thành công tác quyết toán CPH).

4.4. Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và Người quản lý TCT

Thực hiện theo đúng mức ĐHCĐ thường niên năm 2019 thông qua và các quy định hiện hành về công tác tiền lương.

4.5. Lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm 2019 của TCT.

III. Chương trình công tác của HĐQT năm 2020

1. Tập trung công tác quản trị, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2020.

2. Xây dựng nội dung, chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2021.

3. Tiếp tục thực hiện thoái vốn tại CTCP TD Vĩnh Sơn - Sông Hình, thoái vốn tại CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 và CTCP Điện Việt Lào; tái cơ cấu TCT theo quyết định của cổ đông chi phối và báo cáo ĐHCĐ.

4. Chỉ đạo TCT và các đơn vị xây dựng các giải pháp tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2020 như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	KH 2020 (Công ty mẹ)
1	Sản lượng điện	tr.kWh	32.616
2	Tổng doanh thu	tỷ đồng	40.442
3	Tổng chi phí	tỷ đồng	38.920
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	1.522
	<i>Trong đó:</i>		

STT	Nội dung	ĐVT	KH 2020 (Công ty mẹ)
	<i>Tổng lợi nhuận (không bao gồm CLTG)</i>	<i>tỷ đồng</i>	1.996
	<i>Lợi nhuận điện (không bao gồm CLTG)</i>	<i>tỷ đồng</i>	1.838
	<i>Lợi nhuận hoạt động tài chính và khác</i>	<i>tỷ đồng</i>	158
	<i>Lỗ CLTG</i>	<i>tỷ đồng</i>	-474
5	Cổ tức	%	5%

5. Tổ chức các cuộc họp HĐQT định kỳ theo quy định và đột xuất khi cần thiết.

6. Chỉ đạo tiếp tục rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống QCQLNB phù hợp với quy định mới của pháp luật, điều lệ TCT và đặc thù sản xuất kinh doanh, quản lý của CTCP.

7. Chỉ đạo ban điều hành và các đơn vị báo cáo, trình các nội dung thuộc thẩm quyền trong chương trình làm việc của HĐQT kịp thời và có chất lượng.

8. Xem xét, quyết định các nội dung khác có liên quan đến hoạt động của TCT theo quy định tại Điều lệ và QCQLNB của TCT.

Trên đây là một số kết quả hoạt động trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động trong năm 2020 của HĐQT, Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT/EVNGENCO 3;
- Ban TGD, BKS/EVNGENCO 3;
- VP, các Ban/EVNGENCO 3;
- Lưu: VT, TH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kết quả SXKD - ĐTXD - Tài chính năm 2019 và kế hoạch SXKD - ĐTXD - Tài chính năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/01/2020;

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Phát điện 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP xem xét, thông qua kết quả SXKD - ĐTXD - Tài chính năm 2019 và kế hoạch SXKD - ĐTXD - Tài chính năm 2020 như sau:

I. Kết quả thực hiện SXKD - ĐTXD - Tài chính năm 2019

1. Kết quả sản xuất kinh doanh - tài chính

Stt	Nội dung	ĐVT	KH 2019	TH 2019	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện	tr.kWh	32.570	31.940	98,07
2	Tổng doanh thu	tỷ đồng	42.550	41.379	97,25
3	Tổng chi phí	tỷ đồng	42.141	40.491	96,08
4	Tổng lợi nhuận trước thuế (đã bao gồm CLTG)	tỷ đồng	409	888	217,03
-	Tổng lợi nhuận (không bao gồm CLTG)	tỷ đồng	1.477	1.868	126,50
-	Lợi nhuận SXKD điện (không bao gồm CLTG)	tỷ đồng	1.350	1.759	130,28
-	Lợi nhuận hoạt động tài chính và khác	tỷ đồng	126	109	86,04
-	Lỗ CLTG	tỷ đồng	(1.067)	(979)	91,78

Nhận xét:

- + Do ảnh hưởng của việc cung cấp nhiên liệu khí không đảm bảo theo nhu cầu huy động, khó khăn trong cung ứng nhiên liệu than của TKV trong 4 tháng đầu năm 2019 đã ảnh hưởng đến sản lượng điện sản xuất và doanh thu của TCT, đạt thấp hơn so với kế hoạch.
- + Tuy nhiên, kết quả SXKD của Tổng Công ty đạt và vượt kế hoạch được giao theo Nghị quyết số 2140/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2019 của Đại hội

đồng cổ đông thường niên năm 2029 Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty cổ phần.

(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm)

2. Kết quả thực hiện vốn đầu tư xây dựng

Dự án EVNGENCO 3 đầu tư	KH 2019 (tr.đồng)	TH 2019 (tr.đồng)	Tỷ lệ (%)
Trả nợ vốn vay (gốc và lãi vay)	5.484.208	5.448.740	99,35
Đầu tư thuần	1.186.047	1.067.662	90,02
Tổng cộng	6.670.255	6.516.402	97,69

(Chi tiết theo Phụ lục 3 đính kèm)

3. Thực hiện thoái vốn và tái cơ cấu

3.1. Thoái vốn tại CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (VSH)

- Ngày 14/11/2019, Tổng Công ty gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Giấy đăng ký chào bán cổ phiếu của cổ đông lớn - Cổ phiếu CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh.
- Sau quá trình rà soát, yêu cầu bổ sung và xem xét hồ sơ, ngày 13/3/2020, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận ban hành Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông lớn tại văn bản số 39/GCN-UBCK.
- Tổng Công ty đã phối hợp với Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) để bán đấu giá công khai cổ phần tại VSH trong tháng 4/2020. Do diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng nên công tác thoái vốn tại VSH gặp nhiều khó khăn, đến hết thời hạn đăng ký và đặt cọc (ngày 10/04/2020), không có nhà đầu tư nào đăng ký tham dự đấu giá, dẫn đến cuộc đấu giá không đủ điều kiện tổ chức.
- Do thị trường chứng khoán năm 2020 còn nhiều khó khăn (do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, TCT đã báo cáo Chủ sở hữu và xem xét thời gian phù hợp trong năm 2020 để tiếp tục thực hiện thoái vốn tại VSH. Trường hợp chưa hoàn thành thoái vốn trong năm 2020, TCT sẽ nghiên cứu phương án tiếp tục thoái vốn tại VSH trong giai đoạn 2021 - 2025.

3.2. Thoái vốn tại CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 và CTCP Điện Việt Lào

- Năm 2019, Tổng Công ty đã chủ động triển khai công tác thẩm định giá trị vốn góp và thực hiện các thủ tục chuyển nhượng vốn của Tổng Công ty tại CTCP Điện Việt Lào và CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 theo quy định.

- Ngày 05/11/2019, EVNGENCO 3 có văn bản số 3461/GENCO3-TC-KT gửi Bộ Tài chính đề nghị hướng dẫn về công tác chuyển nhượng vốn của EVNGENCO 3 tại các Công ty cổ phần. Ngày 18/12/2019, Bộ Tài chính đã có văn bản số 15416/BTC-TCDN về việc chuyển nhượng vốn của EVNGENCO 3 tại các công ty cổ phần, theo đó Bộ Tài chính có ý kiến: “*Pháp luật về chứng khoán hiện hành không có quy định và hướng dẫn đối với trường hợp chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông tại các công ty cổ phần chưa đại chúng*”.
- Tổng Công ty sẽ tiếp tục thoái vốn tại các công ty này khi có hướng dẫn cụ thể của cơ quan có thẩm quyền.

3.3. Tái cơ cấu

- Thực hiện chủ trương của Chính phủ, Bộ Công Thương và EVN, Tổng Công ty triển khai nghiên cứu và xây dựng phương án tái cơ cấu trình EVN xem xét tại Tờ trình số 4084/TTr-GENCO3 ngày 25/12/2019 về việc xây dựng phương án giảm tỷ lệ sở hữu của EVN tại EVNGENCO3. Theo đó, nhằm tăng tính khả thi và khả năng thành công của giao dịch, TCT đề xuất triển khai thực hiện theo 2 giai đoạn: Giai đoạn 1 là EVN giảm tỷ lệ sở hữu tại TCT theo phương thức TCT tăng vốn điều lệ, theo đó tỷ lệ sở hữu của EVN tại TCT sau phát hành dự kiến là 82,84%; Giai đoạn 2: EVN tiếp tục thoái vốn của EVN tại TCT. Theo Nghị quyết số 224/NQ-HĐTV ngày 04/5/2020, Tập đoàn Điện lực Việt Nam giao triển khai thoái vốn góp của EVN tại EVNGENCO 3 xuống dưới mức chi phối.
- Hiện nay, TCT đang thực hiện quyết toán CPH (do còn một số vướng mắc về cơ chế, chính sách nên TCT chưa hoàn thành công tác quyết toán CPH); mặt khác, nếu thực hiện việc thoái vốn của EVN tại TCT trong bối cảnh hiện nay thị trường chứng khoán năm 2020 còn khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, đồng thời các chỉ số và năng lực tài chính của TCT chưa được lành mạnh sẽ không hấp dẫn nhà đầu tư.
- Tổng Công ty sẽ tiếp tục triển khai chương trình tái cơ cấu/giảm tỷ lệ sở hữu của EVN tại EVNGENCO 3 trong giai đoạn 2021 - 2025.

II. Kế hoạch SXKD - ĐTXD - Tài chính năm 2020

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh - tài chính

STT	Nội dung	ĐVT	KH 2020 (Công ty mẹ)
1	Sản lượng điện	tr.kWh	32.616
2	Tổng doanh thu	tỷ đồng	40.442
3	Tổng chi phí	tỷ đồng	38.920
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	1.522
	<i>Trong đó:</i>		
	<i>Tổng lợi nhuận (không bao gồm CLTG)</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>1.996</i>
	<i>Lợi nhuận điện (không bao gồm CLTG)</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>1.838</i>

STT	Nội dung	ĐVT	KH 2020 (Công ty mẹ)
	Lợi nhuận hoạt động tài chính và khác	tỷ đồng	158
	Lỗ CLTG	tỷ đồng	(474)
5	Cổ tức	%	5%

Nhận xét: Năm 2020, TCT còn phải bù đắp lỗ lũy kế còn lại của năm 2019 là -240 tỷ đồng. Ngoài ra, kết quả SXKD năm 2020 của Công ty mẹ - TCT chịu ảnh hưởng rất lớn vào việc biến động của tỷ giá ngoại tệ, tình hình thủy văn.

(Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm)

2. Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2020

Stt	Nội dung	KH 2020 (tr.đồng)
1	Trả nợ vốn vay (gốc và lãi vay)	5.313.660
2	Đầu tư thuần	382.524
TỔNG CỘNG		5.696.184

(Chi tiết theo Phụ lục 4 đính kèm)

Đối với Dự án TTĐL Long Sơn: Ngày 23/4/2020 Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt bổ sung dự án TTĐL LNG Long Sơn Giai đoạn 1 với công suất khoảng 1.200 - 1.500MW vào Quy hoạch điện VII điều chỉnh tại văn bản số 479/TTg-CN, tiến độ vận hành năm 2025 - 2026; các giai đoạn tiếp theo sẽ được xem xét cụ thể trong Quy hoạch điện VIII. Hiện nay, tổ hợp nhà thầu EVNGENCO 3, PECC2, PACIFIC, TTC, MC và GE đang làm việc với UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để thực hiện các thủ tục đầu tư dự án.

4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch 2020

Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch 2020, EVNGENCO3 đề ra các giải pháp thực hiện như sau:

4.1 Nhóm giải pháp về sản xuất điện và nâng cao hiệu quả sản xuất, vận hành ổn định, an toàn các tổ máy

- Cung ứng nhiên liệu:

- + Nhiên liệu khí: Tập trung nguồn lực triển khai đấu thầu mua khí sau tái hóa từ nguồn LNG cho các NMTĐ Phú Mỹ để bù đắp cho lượng khí thiên nhiên trong nước thiếu hụt, mục tiêu tiếp nhận khí từ Quý II/2021.
- + Nhiên liệu than: Tiếp tục triển khai phương án tiếp nhận than của TCT Đông Bắc qua Cảng đá vôi cho NMTĐ Mông Dương 1 để đa dạng hóa nguồn than cung cấp; đối với NMTĐ Vĩnh Tân 2 tiếp tục triển khai đấu thầu mua than nhập khẩu (khoảng 50% nhu cầu) để bổ sung lượng than còn thiếu đảm bảo nhu cầu sản xuất, triển khai và hoàn

thiện kế hoạch mua than nhập khẩu trung và hạn để chủ động trong việc đảm bảo nhiên liệu cho NMNĐ Vĩnh Tân 2.

- Cung ứng điện:
 - + Tập trung nguồn lực đảm bảo độ khả dụng cao nhất của các nhà máy điện, vận hành an toàn và tin cậy các tổ máy.
 - + Bám sát nhu cầu tăng trưởng phụ tải, tình hình thủy văn, nhiên liệu và phương thức huy động tuần/ tháng cùng với yêu cầu của Điều độ Hệ thống điện để điều hành linh hoạt các nhà máy.
 - + Hợp tác với MHPS triển khai thực hiện các phương án nâng cao độ tin cậy vận hành cho các lò hơi NMNĐ Vĩnh Tân 2.
 - + Tiếp tục triển khai đề án nâng cao độ tin cậy và hiệu suất vận hành các NMNĐ than, đề án giảm sự cố chủ quan các NMD, thực hiện các công trình SCBD đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ.

4.2 Giải pháp về đảm bảo tài chính:

- Tối ưu hóa chi phí tại các đơn vị để đảm bảo kế hoạch lợi nhuận của Tổng Công ty.
- Triển khai chương trình kiểm soát chi phí nhiên liệu trong sản xuất điện, đặc biệt là tại các NMNĐ đốt than Vĩnh Tân 2 và Mông Dương 1.
- Thúc đẩy công tác quyết toán CPH và cập nhật bổ sung giải pháp tái cơ cấu/ giảm tỷ lệ sở hữu của EVN tại EVNGENCO 3.
- Đẩy mạnh triển khai các giải pháp thu xếp nguồn vốn hiệu quả cho các dự án theo chương trình đầu tư mới của TCT.
- Chuẩn bị các bước để có đủ điều kiện chuyển niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) trong các năm tới, tăng sức hấp dẫn của EVNGENCO 3 đối với nhà đầu tư.

4.3 Giải pháp trong đầu tư xây dựng:

- Triển khai công tác chuẩn bị việc thành lập Công ty dịch vụ dự án chuyên nghiệp.
- Thúc đẩy thủ tục giao chủ trương đầu tư để thực hiện đầu tư dự án TTĐL Long Sơn - Giai đoạn 1 (bao gồm cơ sở hạ tầng dùng chung) và phối hợp với các thành viên Tổ hợp xúc tiến thành lập Công ty dự án để triển khai dự án.
- Đẩy mạnh công tác xúc tiến phê duyệt bổ sung quy hoạch và triển khai đầu tư các dự án nguồn điện mới (NLTT, Hyrid).

4.4 Giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ trong SXKD, ĐTXD và quản trị

- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng CMCN 4.0 vào hoạt động sản xuất.
- Tiếp tục triển khai ứng dụng Big Data vào toàn bộ hệ thống quản trị, điều hành.

- Khai thác hiệu quả các phần mềm giám sát, thu thập thông tin vận hành và phần mềm chào giá tối ưu, đảm bảo công tác điều hành và vận hành thị trường điện kịp thời, hiệu quả.
- Trang bị bổ sung các công cụ kỹ thuật hỗ trợ thu thập dữ liệu vận hành, phân tích đánh giá và đưa ra các cảnh báo, khuyến cáo chế độ vận hành, thời gian sửa chữa bảo dưỡng, ...

4.5 Giải pháp về tăng năng suất lao động, phát triển nguồn nhân lực.

- Thường xuyên rà soát, sắp xếp, tối ưu lao động định biên và tăng hiệu quả sử dụng đối với lao động thuê ngoài; hoàn thiện Quy định chi trả tiền lương đến từng đơn vị/bộ phận/NLĐ theo kết quả đánh giá KPI.
- Tiếp tục rà soát, hệ thống hóa, sửa đổi, bổ sung QCQLNB phù hợp quy định pháp luật, đáp ứng hiệu quả hoạt động của TCT; xây dựng hệ thống tổ chức quản trị hiện đại, tín nhiệm và chuyên nghiệp.
- Tăng cường đào tạo nâng cao quản trị, tài chính, đáp ứng nhu cầu phát triển lâu dài của TCT.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS/EVNGENCO 3;
- Ban TGĐ/ EVNGENCO 3;
- VP, các Ban/EVNGENCO 3;
- Lưu: VT, KH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phụ lục 1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	KH 2019 (Công ty mẹ)	TH 2019 (Công ty mẹ)	Ghi chú
I	Tổng doanh thu	42.549.939	41.379.794	
1	Doanh thu hoạt động SXKD chính (điện)	42.245.275	40.906.245	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	113.404	67.185	cổ tức thu được từ CTCP
3	Doanh thu khác và Thu nhập khác	191.260	406.364	
II	Tổng chi phí	42.140.639	40.491.497	
1	Chi phí hoạt động SXKD chính (điện)	41.962.375	40.126.705	Đã gồm chi phí lãi vay và CLTG
2	Chi phí hoạt động tài chính	-		
3	Chi phí khác	178.264	364.791	
III	Tổng LN trước thuế	409.300	888.297	
	<i>Trong đó: Tổng lợi nhuận (không bao gồm CLTG)</i>	<i>1.476.521</i>	<i>1.867.756</i>	
	<i>Lợi nhuận sản xuất điện (không bao gồm CLTG)</i>	<i>1.350.121</i>	<i>1.758.999</i>	
	<i>Lợi nhuận hoạt động tài chính và khác</i>	<i>126.400</i>	<i>108.757</i>	
	<i>Lỗ chênh lệch tỷ giá</i>	<i>1.067.221</i>	<i>979.459</i>	
IV	Lợi nhuận sau thuế	-	650.263	
V	Cổ tức	-	-	

Phụ lục 2: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	KH 2020 (Công ty mẹ)	Ghi chú
I	Tổng doanh thu	40.442.110	
1	Doanh thu hoạt động SXKD chính (điện)	39.973.764	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	133.753	Cổ tức thu được từ CTCP
3	Doanh thu khác và Thu nhập khác	334.593	
II	Tổng chi phí	38.919.657	
1	Chi phí hoạt động SXKD chính (điện)	38.609.637	Đã gồm chi phí lãi vay và CLTG
2	Chi phí hoạt động tài chính	-	
3	Chi phí khác	310.020	
III	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu	14,2%	Chỉ tiêu vốn chủ sở hữu lấy bằng vốn điều lệ tại thời điểm chuyển thành CTCP
1	Tổng LN trước thuế	1.522.453	
1.1	Lợi nhuận hoạt động SXKD chính (điện)	1.364.126	
	<i>Trong đó: Lợi nhuận sản xuất điện (không bao gồm CLTG)</i>	<i>1.837.775</i>	
	<i>Lỗ chênh lệch tỷ giá</i>	<i>(473.648)</i>	
1.2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	133.753	
1.3	Lợi nhuận khác	24.573	
2	Vốn chủ sở hữu	10.699.696	
	Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu	10.699.696	
	Quỹ đầu tư phát triển	-	
	Nguồn vốn đầu tư XDCB	-	
IV	Cổ tức	5,0%	

Phụ lục 4:

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2020
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CTCP**

Đơn vị: triệu đồng

TT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	KẾ HOẠCH NĂM 2020					TỔNG SỐ	Chia ra			
		TỔNG SỐ	VAY NƯỚC NGOÀI	TD ƯU ĐÃI	TD THUẬN G MẠI	VỐN TỰ CÓ		Xây lắp	Thiết bị	Chi phí khác	Ghi chú
A	EVNGENCO 3 ĐẦU TƯ	5.696.184			52.173	5.644.011	5.696.184	197.982	98.599	5.399.603	
	Trả nợ gốc và lãi vay	5.313.660				5.313.660	5.313.660			5.313.660	
	Đầu tư thuận	382.524			52.173	330.351	382.524	197.982	98.599	85.943	
I	Các công trình trả nợ KL và quyết toán	87.398			52.173	35.225	87.398	34.359	48.979	4.060	
I.1	Dự án NMNĐ Vĩnh Tân 2	20.826				20.826	20.826	20.826			
I.2	Dự án Điện mặt trời Vĩnh Tân 2	66.572			52.173	14.399	66.572	13.533	48.979	4.060	
II	Công trình chuyển tiếp					-	-	-	-	-	
1	Dự án Cảng than TTDL Vĩnh Tân					-	-	-	-	-	
III	Công trình khác	272.065				272.065	272.065	163.623	49.620	58.822	
III.1	Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ	21.014				21.014	21.014	3.128	14.363	3.523	
1	Công trình chuyển tiếp	3.233				3.233	3.233	492	2.170	571	
1.1	Hệ thống ĐMT mái nhà các khu vực nhà hành chính, căn tin.	3.233				3.233	3.233	492	2.170	571	
2	Công trình khởi công mới	17.781				17.781	17.781	2.636	12.193	2.952	
2.1	Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt trong Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ	2.981				2.981	2.981	416	2.277	288	
2.2	Hệ thống điện mặt trời khu vực NMD PM1, PM2.1MR và PM4	14.800				14.800	14.800	2.220	9.916	2.664	
III.2	Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân	157.336				157.336	157.336	112.448	26.017	18.871	
	Công trình chuyển tiếp	96.798				96.798	96.798	84.384	2.356	10.058	

TT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	KẾ HOẠCH NĂM 2020					TỔNG SỐ	Chia ra			
		TỔNG SỐ	VAY NƯỚC NGOÀI	TD ƯU ĐÃI	TD THUẬN G MAI	VỐN TỰ CÓ		Xây lắp	Thiết bị	Chi phí khác	Ghi chú
1	Mở rộng mái kho than NMNĐ Vĩnh Tân 2	91.530				91.530	91.530	82.280	-	9.250	
2	Trạm cân tải trọng 80 tấn, Lắp hệ thống thiết bị điều khiển giám sát trạm cân mới, kết hợp nâng cấp hệ thống thiết bị trạm cân cũ để kết nối điều khiển chung cho 2 trạm cân	1.014				1.014	1.014	532	378	104	
3	Phòng điều khiển vận hành silo tro và Cửa kéo xử lý khẩn cấp sự cố môi trường tại silo tro bay	1.178				1.178	1.178	96	1.071	11	
4	Mái che nhà bơm nước biển hệ thống FGD	1.101				1.101	1.101	836		265	
5	Thang máy nhà CCB (ĐKTT)	1.765				1.765	1.765	474	907	384	
6	Tường chắn xung quanh bồn nhớt bôi trơn Tuabin - máy phát	210				210	210	166		44	
	Công trình khởi công mới	60.538				60.538	60.538	28.064	23.661	8.813	
1	Bổ sung xây dựng đường vào tháp T2 đến kho A hở nối với kho B,C. (200m)	1.190				1.190	1.190	940		250	
2	Xây dựng tường chắn tràn than lên đường ray di chuyển của Máy đánh phá động.	13.057				13.057	13.057	10.446		2.611	
3	Hệ thống ĐMT mái nhà - Giai đoạn 1	12.250				12.250	12.250	2.200	8.393	1.657	
4	Hệ thống ĐMT mái nhà của Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân - Giai đoạn 2	22.460				22.460	22.460	3.369	15.048	4.043	
5	Lắp đặt bộ lưới lọc chống tràn dầu	273				273	273	29	220	24	
6	Đô bê tông nền khu vực hai bên máy nghiền và xây bờ bao xung quanh thuyền xi chống	909				909	909	726		183	
7	Thi công nền khu vực trạm tuần hoàn và nhà Clo	199				199	199	154		45	
8	Thi công nhà đặt bơm tại hồ nước thải silo Bơm ly tâm trục đứng đa tầng cánh model EVM45 4-0F5/15, 15kw, NSX: EBARA (Bao gồm phụ kiện lắp đặt)	404				404	404	404			

TT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	KẾ HOẠCH NĂM 2020					TỔNG SỐ	Chia ra			
		TỔNG SỐ	VAY NƯỚC NGOÀI	TD ƯU ĐÃI	TD THUẬN G MẠI	VỐN TỰ CÓ		Xây lắp	Thiết bị	Chi phí khác	Ghi chú
9	Trồng cây xanh nhà Admin	8.203				8.203	8.203	8.203			
10	Trồng cây khu vực dọc kênh tuần hoàn giáp ranh Vĩnh Tân 3	93				93	93	93			
11	NMD Mặt trời Vĩnh Tân 2: Trồng cây xanh giai đoạn 2	1.500				1.500	1.500	1.500			
III.3	Công ty Dịch vụ sửa chữa các Nhà máy điện	6.883				6.883	6.883	1.276	4.629	978	
I	Công trình khởi công mới	6.883				6.883	6.883	1.276	4.629	978	
1	Hệ thống ĐMT mái nhà tại các xưởng sửa chữa trong khuôn viên NMD Phú Mỹ do EPS quản lý	6.634				6.634	6.634	1.049	4.629	956	
2	Xây dựng kho lưu trữ tạm thời CTNH Công ty EPS tại TTĐL Phú Mỹ	249				249	249	227		22	
III.4	Công ty Nhiệt điện Mông Dương	28.581				28.581	28.581	19.714	1.354	7.513	
III.5	Công ty Thủy điện Buôn Kuốp	4.967				4.967	4.967	1.057	3.257	653	
III.6	Dự án xuất tro xỉ tại TTĐL Vĩnh Tân	1.944				1.944	1.944			1.944	
III.7	Dự án bãi chứa chất nạo vét của luồng dẫn và vũng quay tàu tại trung tâm Điện lực Vĩnh Tân	10.900				10.900	10.900			10.900	
1	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	10.900				10.900	10.900			10.900	
1.1	Gói số 1: Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Bãi chứa chất nạo vét luồng dẫn và vũng quay tàu tại Trung tâm điện lực Vĩnh Tân	2.500				2.500	2.500			2.500	
1.2	Gói số 2: Tư vấn thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Bãi chứa chất nạo vét luồng dẫn và vũng quay tàu tại Trung tâm điện lực Vĩnh Tân	300				300	300			300	
1.3	Gói số 3: Tư vấn lập TKBVTC - Dự toán đầu tư xây dựng Bãi chứa chất nạo vét luồng dẫn và vũng quay tàu tại Trung tâm điện lực Vĩnh Tân	7.000				7.000	7.000			7.000	

TT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	KẾ HOẠCH NĂM 2020					TỔNG SỐ	Chia ra			
		TỔNG SỐ	VAY NƯỚC NGOÀI	TD ƯU ĐÃI	TD THƯƠNG G MAI	VỐN TỰ CÓ		Xây lắp	Thiết bị	Chi phí khác	Ghi chú
1.4	Gói số 4: Tư vấn thẩm tra TKBVTC - Dự toán đầu tư xây dựng Bãi chứa chất nạo vét luồng dẫn và vũng quay tàu tại Trung tâm điện lực Vĩnh Tân	800				800	800			800	
1.5	Gói số 5: Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu lựa chọn nhà đầu tư xây dựng Bãi chứa chất nạo vét luồng dẫn và vũng quay tàu tại Trung tâm điện lực Vĩnh Tân	300				300	300			300	
III.8	Dự án nâng cấp Cảng than từ 30.000DWT lên 50.000 DWT đến 70.000DWT và dự án nâng cấp Cảng dầu từ 1.000DWT lên 3.000DWT đến 5.000DWT - Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân	40.440				40.440	40.440	26.000		14.440	
1	Gói số 1: Tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án nâng cấp Cảng than từ 30.000DWT lên 50.000DWT đến 70.000DWT và Cảng dầu từ 1.000DWT lên 3.000DWT đến 5.000DWT - Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2	2.800				2.800	2.800			2.800	
2	Gói số 2: Tư vấn thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án nâng cấp Cảng than từ 30.000DWT lên 50.000DWT đến 70.000DWT và Cảng dầu từ 1.000DWT lên 3.000DWT đến 5.000DWT - Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2	640				640	640			640	
3	Gói số 3: Tư vấn khảo sát, lập TKBVTC - Dự toán đầu tư xây dựng Dự án nâng cấp Cảng than từ 30.000DWT lên 50.000DWT đến 70.000DWT và Cảng dầu từ 1.000DWT lên 3.000DWT đến 5.000DWT - Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2	9.000				9.000	9.000			9.000	

TT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	KẾ HOẠCH NĂM 2020					TỔNG SỐ	Chia ra			
		TỔNG SỐ	VAY NƯỚC NGOÀI	TD ƯU ĐÃI	TD THƯƠNG G MẠI	VỐN TỰ CÓ		Xây lắp	Thiết bị	Chi phí khác	Ghi chú
4	Gói số 4: Tư vấn thăm tra TKBVTC - Dự toán đầu tư xây dựng Dự án nâng cấp Cảng than từ 30.000DWT lên 50.000DWT đến 70.000DWT và Cảng dầu từ 1.000DWT lên 3.000DWT đến 5.000DWT- Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2	2.000				2.000	2.000			2.000	
5	Chi phí nâng cấp Cảng than từ 30.000DWT lên 50.000DWT đến 70.000DWT -Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2	20.000				20.000	20.000	20.000			
6	Chi phí nâng cấp Cảng dầu từ 1.000DWT lên 3.000DWT đến 5.000DWT -Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2	6.000				6.000	6.000	6.000			
IV	Công trình chuẩn bị đầu tư	23.061				23.061	23.061			23.061	
IV.1	Trung tâm điện lực Long Sơn	10.000				10.000	10.000			10.000	
IV.2	Dự án Điện mặt trời trên hồ thủy điện Buôn Kuốp	500				500	500			500	
IV.3	Dự án Điện mặt trời trên hồ thủy điện Srépók 3	500				500	500			500	
IV.4	Dự án Điện mặt trời Ninh Phước 7-1	10.461				10.461	10.461			10.461	
IV.5	Dự án Điện mặt trời Ninh Phước 7-2	1.000				1.000	1.000			1.000	
IV.6	Dự án Điện mặt trời Ninh Phước 7-3	300				300	300			300	
IV.7	Dự án Điện mặt trời Ninh Phước 7-4	300				300	300			300	

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2019 và phương án phân phối lợi nhuận của Tổng Công ty Phát điện 3

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần;

Căn cứ Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán của Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính Riêng, báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2019 (BCTC năm 2019) và phương án phân phối lợi nhuận của Tổng Công ty như sau:

I. Báo cáo tài chính Riêng và Hợp Nhất

Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2019 của Tổng Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG, bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Một số chỉ tiêu cơ bản trên BCTC năm 2019 của Tổng Công ty:

ĐVT: triệu đồng

A- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	BCTC Riêng	BCTC Hợp nhất
1. Tài sản ngắn hạn	17.568.806	19.160.580
2. Tài sản dài hạn	54.928.029	55.818.470
TỔNG TÀI SẢN	72.496.835	74.979.050
1. Nợ phải trả	62.037.739	62.913.740
1.1 Nợ ngắn hạn	11.221.195	11.728.457
1.2 Nợ dài hạn	50.816.544	51.185.283
2. Vốn chủ sở hữu	10.459.096	12.065.310
2.1. Vốn góp của chủ sở hữu	10.699.696	10.699.696
2.2. Thặng dư vốn cổ phần		6.015
2.3. Vốn khác của chủ sở hữu		45.439
2.4. Quỹ đầu tư phát triển		141.871

2.5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		15.868
2.6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(240.600)	789.411
2.7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		367.009
TỔNG NGUỒN VỐN	72.496.835	74.979.050
<u>B- KẾT QUẢ KINH DOANH</u>	BCTC Riêng	BCTC Hợp nhất
1. Tổng doanh thu	41.379.793	44.600.166
2. Tổng chi phí	40.491.496	43.411.445
3. Lợi nhuận trước thuế	888.297	1.188.721
4. Lợi nhuận sau thuế	650.263	904.091

Thực hiện theo quy định, Tổng công ty đã công bố thông tin báo cáo tài chính đã kiểm toán và báo cáo giải trình lợi nhuận đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty: <https://www.genco3.com>.

II. Phương án phân phối lợi nhuận:

Theo báo cáo tài chính Riêng năm 2019, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Tổng Công ty là -240,6 tỷ đồng nên theo quy định Tổng Công ty không thực hiện phân phối lợi nhuận.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS/EVNGENCO 3;
- Ban TGD/EVNGENCO 3;
- VP, các Ban EVNGENCO 3;
- Lưu: VT, TH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TỜ TRÌNH
Về việc tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
và Người quản lý Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phát điện 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP xem xét, thông qua tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Người quản lý (NQL) Tổng Công ty như sau:

1. Số lượng thành viên HDQT, BKS

- HDQT gồm 05 người: 01 Chủ tịch HDQT, 01 Thành viên HDQT kiêm Tổng Giám đốc, 01 Thành viên HDQT chuyên trách, 01 Thành viên độc lập HDQT không chuyên trách và 01 Thành viên HDQT không chuyên trách (kể từ ngày 15/01/2020).

- BKS gồm 03 người: 01 Trưởng Ban Kiểm soát và 02 Kiểm soát viên không chuyên trách.

2. Kết quả thực hiện tiền lương, thù lao của HDQT, BKS và NQL năm 2019

Với kết quả SXKD năm 2019 theo Báo cáo tài chính của CTCP thì tổng quỹ tiền lương, thù lao, an toàn điện của HDQT, BKS và NQL năm 2019 là 5.158,656 triệu đồng, trong đó tiền lương, thù lao của HDQT và BKS là 2.402,154 triệu đồng.

3. Kế hoạch tiền lương, thù lao của HDQT và BKS năm 2020

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020, theo ý kiến của cổ đông chi phối (trên cơ sở Quy chế về công tác lao động và tiền lương của EVN số 96/QĐ-EVN ngày 26/3/2018) thì tổng mức tiền lương, thù lao kế hoạch của HDQT và BKS năm 2020 là 2.620,5 triệu đồng. Căn cứ kết quả thực hiện SXKD cuối năm 2020, HDQT Tổng Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của HDQT, BKS và NQL Tổng Công ty theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Lãnh đạo/EVNGENCO 3;
- BKS/EVNGENCO 3;
- Ban: TC-KT, TH, KH/EVNGENCO 3;
- Lưu: VT, TC&NS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỜ TRÌNH
Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh
của Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty Phát điện 3 (EVNGENCO3);

Trên cơ sở các quy định của luật Doanh nghiệp, Điều lệ và tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Tổng Công ty, Hội đồng Quản trị EVNGENCO3 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh cho Tổng Công ty như sau:

- Đăng ký bổ sung ngành nghề “*Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá*”: Để phục vụ cho công tác cung cấp hơi tự dùng (phân phối hơi nước) của NMNĐ Vĩnh Tân 2 cho NMNĐ Vĩnh Tân 4 và Vĩnh Tân 4 MR.

- Đăng ký bổ sung chi tiết “*Cung cấp các dịch vụ liên quan đến cơ sở hạ tầng phục vụ công trình điện*”: Để phục vụ cho công tác quản lý, vận hành bến cảng và các công trình hạ tầng dùng chung của các Trung tâm điện lực.

(*Chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

Hội đồng Quản trị EVNGENCO3 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Đính kèm:

- Phụ lục.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Lãnh đạo/EVNGENCO3;
- BKS/EVNGENCO 3;
- Các Ban: TC&NS, TH/EVNGENCO3;
- Lưu: VT, PC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC: ĐỀ XUẤT BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CTCP

STT	Điều, Khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất	Lý do
1		Không quy định	<p>Đăng ký bổ sung ngành, nghề liên quan phục vụ trực tiếp ngành, nghề kinh doanh chính của EVNGENCO 3, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá 	<p>Hiện tại, theo thiết kế của NMNĐ Vĩnh Tân 4 và Vĩnh Tân 4 Mở rộng không có lò hơi phụ (lò hơi khởi động). Do đó, khi cần khởi động tổ máy đầu tiên trong 3 tổ máy của các nhà máy này hoặc khi có sự cố lớn mà lượng hơi tự dùng nội bộ của các nhà máy đó không thể duy trì an toàn cho vận hành của các tổ máy thì phải nhận hơi tự dùng từ NMNĐ Vĩnh Tân 2. Khi cấp hơi như vậy, tiêu tốn một lượng hơi từ NMNĐ Vĩnh Tân 2, tức tốn một lượng nhiên liệu than/dầu biến đổi tương ứng.</p> <p>Do đó, TCT cần phải đăng ký bổ sung ngành nghề “Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá” cho TCT trước, sau đó TCT mới có thể đăng ký bổ sung các ngành nghề này cho CTND Vĩnh Tân Theo thẩm quyền của ĐHĐCĐ thường niên và bất thường quy định tại điểm t, khoản 2, Điều 15 - Điều lệ EVNGENCO 3: <i>"Thay đổi ngành, nghề kinh doanh của EVNGENCO 3"</i>.</p>
2	Điểm b khoản 1 Điều 4	<p>Ngành, nghề liên quan phục vụ trực tiếp ngành, nghề kinh doanh chính của EVNGENCO 3:</p> <p>...</p> <p><i>"- Cung cấp các dịch vụ liên quan đến cơ sở hạ tầng phục vụ công trình điện."</i></p> <p>...</p>	<p>Đăng ký bổ sung chi tiết ngành, nghề liên quan phục vụ trực tiếp ngành, nghề kinh doanh chính của EVNGENCO 3, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp các dịch vụ liên quan đến cơ sở hạ tầng phục vụ công trình điện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp cho CTCP, TCT đã đăng ký chi tiết cho ngành nghề này là <i>"Cung cấp các dịch vụ liên quan đến cơ sở hạ tầng phục vụ công trình điện"</i>: <i>Cho thuê nhà xưởng, nhà kho"</i> (chỉ được thực hiện dịch vụ cho thuê nhà xưởng, nhà kho). - EVNGENCO 3 thực hiện quản lý vận hành và khai thác bến cảng NMNĐ Vĩnh Tân 2. Đây là ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định pháp luật được quy định tại Nghị định số 37/2017/NĐ-CP về điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển (được sửa đổi bởi Nghị định số 147/2018/NĐ-CP). - Ngoài ra, EVNGENCO3 cũng được giao quản lý các công trình hạ tầng dùng chung của TTĐL Vĩnh Tân bao gồm: (i) cảng than TTĐL Vĩnh Tân dùng chung; (ii) CSHT TTĐL Vĩnh Tân; (iii) bãi xi dùng chung giữa Vĩnh Tân 2 và Vĩnh Tân 4; (iv) kênh nước tuần hoàn dùng chung. Thực hiện Nghị quyết số 61/NQ-HĐTV ngày 31/01/2019 của HĐTV EVN về việc tính toán, phân bổ chi phí đầu tư và quản lý vận hành Cảng, CSHT TTĐL Vĩnh Tân cho các NMD Vĩnh Tân 4 và 4 MR, EVNGENCO3 đã xuất hóa đơn Dịch vụ quản lý vận hành Cảng và CSHT TTĐL Vĩnh Tân, ... để ghi nhận doanh thu và thực hiện các thủ tục về thuế. <p>Do đó, EVNGENCO3 cần phải đăng ký bổ sung chi tiết <i>"Cung cấp các dịch vụ liên quan đến cơ sở hạ tầng phục vụ công trình điện"</i>.</p> <p>'- Theo thẩm quyền của ĐHĐCĐ thường niên và bất thường quy định tại điểm t, khoản 2, Điều 15 - Điều lệ EVNGENCO 3: <i>"Thay đổi ngành, nghề kinh doanh của EVNGENCO 3"</i></p>

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty Phát điện 3 (EVNGENCO 3);

Căn cứ tình hình thực tiễn trong việc áp dụng Điều lệ hiện hành của EVNGENCO 3;

Để đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tiễn của EVNGENCO 3, Hội đồng quản trị EVNGENCO 3 trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 một số nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ của EVNGENCO 3.

(Chi tiết xin xem một số nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tại Phụ lục và dự thảo Điều lệ EVNGENCO 3 đã được sửa đổi, bổ sung theo đính kèm).

Hội đồng quản trị EVNGENCO 3 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Đính kèm:

- Phụ lục;
- Dự thảo Điều lệ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Lãnh đạo/EVNGENCO 3;
- BKS/EVNGENCO 3;
- Ban: PC, TH, KH/EVNGENCO 3;
- Lưu: VT, TC&NS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phụ lục. NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CỦA EVNGENCO 3

STT	Điều, Khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do
1	Điểm b khoản 1 Điều 4	Ngành, nghề liên quan phục vụ trực tiếp ngành, nghề kinh doanh chính:	Trên cơ sở đề xuất bổ sung ngành, nghề liên quan phục vụ trực tiếp ngành, nghề kinh doanh chính của EVNGENCO 3, TCT bổ sung vào điểm b khoản 1 điều 4 ngành nghề sau: <i>Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá</i>	Lý do được nêu tại nội dung trình về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh
2	Điểm k, khoản 2 Điều 12	2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: k. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ EVNGENCO 3, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ EVNGENCO 3 gây thiệt hại cho EVNGENCO 3, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này	Chuyển điểm k xuống khoản 3 Điều 12 (Quyền của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng).	Phù hợp với Điều 114 Luật DN và Điều 12 Điều lệ mẫu của công ty đại chúng ban hành kèm theo TT 95/2017 của Bộ TC (không quy định cổ đông phổ thông có quyền như quy định tại điểm k khoản 2 Điều 12) Ngoài ra, tại Điều 24 Điều lệ quy định: <i>"Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên HĐQT, KSV, TGD, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây"</i>
3	điểm g khoản 2 Điều 15	Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: - Tổng số tiền lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; Báo cáo tiền thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng;	Sửa đổi thành: ĐHĐCĐ thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: - Tổng số tiền lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Báo cáo tiền lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.	- <u>K2Đ 15 Điều lệ mẫu (kèm theo Thông tư 95)</u> quy định: ĐHĐCĐ thông qua: Tổng số tiền thù lao của HĐQT và báo cáo tiền thù lao của HĐQT. - <u>Khoản 3 Điều 158 LDN</u> quy định: thù lao của HĐQT và tiền lương của TGD/GĐ và người quản lý khác.... và phải được thể hiện thành mục riêng trong BC tài chính hằng năm của công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. (Nội dung về tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý khác đã thể hiện trong BC tài chính đã được kiểm toán - BC này do ĐH thông qua) - <u>Quy chế quản trị hiện hành EVN/VB số 882/EVN-QLV ngày 25/02/2019 về mẫu biểu BC của NDD</u> : Nội dung xin ý kiến để biểu quyết thông qua tại ĐHĐCĐ gồm: Thu nhập (lương, thù lao, thưởng, thu nhập khác) của HĐQT, BKS

STT	Điều, Khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do
4	Khoản 1 Điều 26	Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được thông qua ĐHĐCĐ thành lập là 04 người. Trong quá trình hoạt động, CTCP sẽ quyết định cụ thể số lượng thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm.	Sửa đổi thành: Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Trong quá trình hoạt động, CTCP sẽ quyết định cụ thể số lượng thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. <i>Trong trường hợp thành viên HĐQT được bầu thay thế thì nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ.</i>	Sửa đổi, bổ sung nhằm phù hợp với thực tiễn
5	Khoản 5 Điều 40	Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, EVNGENCO 3 phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.	Sửa đổi thành: <i>"Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, công ty đại chúng phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin"</i> .	Bổ sung để phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng
6	Phụ lục 1. Đơn vị trực thuộc EVNGENCO 3	Có liệt kê tên Công ty Nhiệt điện Thái Bình là đơn vị trực thuộc EVNGENCO 3	Không liệt kê Công ty Nhiệt điện Thái Bình	Công ty Nhiệt điện Thái Bình hiện là đơn vị trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN



EVNGENCO3

ĐIỀU LỆ

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

(Ban hành lần thứ 3 kèm theo Nghị quyết số.../NQ-ĐHĐCĐ ngày .../6/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP)

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 6/2020

MỤC LỤC

CHƯƠNG I.....	1
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	1
CHƯƠNG II.....	3
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA EVNGENCO 3 VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA EVNGENCO 3.....	3
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của EVNGENCO 3.....	3
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của EVNGENCO 3.....	4
CHƯƠNG III.....	5
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH.....	5
VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA EVNGENCO 3.....	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của EVNGENCO 3.....	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của EVNGENCO 3.....	6
CHƯƠNG IV.....	6
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	6
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần.....	6
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	7
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	7
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	7
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	8
CHƯƠNG V.....	9
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	9
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	9
CHƯƠNG VI.....	9
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	9
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	9
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	11
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền.....	15

Điều 17. Thay đổi các quyền.....	16
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	23
CHƯƠNG VII.....	24
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	24
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	26
Điều 28. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	29
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	30
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	30
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	33
Điều 32. Người phụ trách quản trị EVNGENCO3	33
CHƯƠNG VIII	34
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	34
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	34
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp	34
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc EVNGENCO 3	34
CHƯƠNG IX	36
BAN KIỂM SOÁT.....	36
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	36
Điều 37. Kiểm soát viên.....	36
Điều 38. Ban Kiểm soát	37
CHƯƠNG X.....	39
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	39
Điều 39. Trách nhiệm căn trọng.....	39

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	39
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	40
CHƯƠNG XI.....	41
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ EVNGENCO 3	41
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	41
CHƯƠNG XII	41
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG, CÔNG ĐOÀN, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI KHÁC	41
Điều 43. Công nhân viên và hoạt động của tổ chức Đảng, Công đoàn, các tổ chức chính trị - xã hội khác	41
CHƯƠNG XIII.....	42
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	42
Điều 44. Phân phối lợi nhuận.....	42
CHƯƠNG XIV	43
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG,.....	43
NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	43
Điều 45. Tài khoản ngân hàng	43
Điều 46. Năm tài chính	43
Điều 47. Chế độ kế toán.....	43
CHƯƠNG XV.....	43
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	43
Điều 48. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý	43
Điều 49. Báo cáo thường niên.....	44
CHƯƠNG XVI.....	44
KIỂM TOÁN EVNGENCO 3.....	44
Điều 50. Kiểm toán	44
CHƯƠNG XVII	44
CON DẤU	44
Điều 51. Con dấu	44
CHƯƠNG XVIII.....	45
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	45
Điều 52. Chấm dứt hoạt động	45

Điều 53. Thanh lý.....	45
CHƯƠNG XIX	46
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	46
Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ	46
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	46
Điều 55. Điều lệ EVNGENCO 3	46
CHƯƠNG XXI	46
NGÀY HIỆU LỰC	46
Điều 56. Ngày hiệu lực.....	46

BẢN DỰ THẢO

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều lệ này được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần theo Nghị quyết số...../NQ-ĐHĐCĐ ngày...../6/2020. Phụ lục và các văn bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ (nếu có) là một phần không thể tách rời của Điều lệ này.

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần (sau đây viết tắt là EVNGENCO 3): Là doanh nghiệp được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con, có tư cách pháp nhân, được chuyển đổi từ công ty TNHH MTV do EVN sở hữu 100% vốn điều lệ sang công ty cổ phần do EVN nắm giữ cổ phần chi phối;

b. Đơn vị trực thuộc: Là các đơn vị hạch toán phụ thuộc của EVNGENCO 3 bao gồm: các chi nhánh, văn phòng đại diện thuộc cơ cấu tổ chức của EVNGENCO 3. Danh sách các đơn vị trực thuộc của EVNGENCO 3 tại thời điểm ban hành Điều lệ được nêu tại Phụ lục 1 của Điều lệ này;

c. Công ty con của EVNGENCO 3: Là các công ty hạch toán độc lập do EVNGENCO 3 nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc giữ cổ phần, vốn góp chi phối hoặc nắm giữ quyền chi phối khác, được tổ chức dưới hình thức: công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty liên doanh với nước ngoài, công ty ở nước ngoài và các loại hình doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật. Danh sách các công ty con của EVNGENCO 3 tại thời điểm ban hành Điều lệ được nêu tại Phụ lục 2 của Điều lệ này;

d. Công ty liên kết của EVNGENCO 3: Là công ty có cổ phần, vốn góp dưới mức chi phối của EVNGENCO 3; chịu sự ràng buộc về quyền lợi, nghĩa vụ với EVNGENCO 3 theo tỷ lệ vốn góp hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng liên kết với EVNGENCO 3. Danh sách các công ty liên kết của EVNGENCO 3 tại thời điểm ban hành Điều lệ được nêu tại Phụ lục 3 của Điều lệ này;

e. Công ty tự nguyện tham gia liên kết với EVNGENCO 3: Là công ty không có cổ phần, vốn góp của EVNGENCO 3 nhưng tự nguyện trở thành thành viên liên kết trên cơ sở quan hệ gắn bó về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác với EVNGENCO 3, chịu sự ràng buộc về quyền và nghĩa vụ đối với EVNGENCO 3 theo hợp đồng liên kết hoặc theo thỏa thuận với EVNGENCO 3;

f. Đơn vị thành viên của EVNGENCO 3 bao gồm các đơn vị trực thuộc và công ty con;

g. Cổ phần, vốn góp chi phối của EVNGENCO 3 tại doanh nghiệp khác: Là cổ phần hoặc vốn góp của EVNGENCO 3 chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó hoặc một tỷ lệ khác theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ của doanh nghiệp đó;

h. Cổ phần, vốn góp không chi phối của EVNGENCO 3 tại doanh nghiệp khác: Là cổ phần hoặc vốn góp của EVNGENCO 3 chiếm từ 50% vốn điều lệ trở xuống của doanh nghiệp đó;

i. Quyền chi phối của EVNGENCO 3: Là quyền của EVNGENCO 3 đối với doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

- Quyền chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp.
- Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp.
- Quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp.
- Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ doanh nghiệp.
- Các trường hợp chi phối khác theo thoả thuận giữa EVNGENCO 3 và doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào Điều lệ doanh nghiệp bị chi phối.

j. Ngành, nghề kinh doanh chính của EVNGENCO 3: Là ngành, nghề được xác lập từ mục đích đầu tư thành lập và chiến lược phát triển của EVNGENCO 3, được thực hiện khi thành lập và trong suốt quá trình hoạt động của EVNGENCO 3;

k. Ngành, nghề kinh doanh có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính của EVNGENCO 3: Là ngành, nghề phụ trợ hoặc phái sinh từ ngành, nghề kinh doanh chính, trên cơ sở điều kiện và lợi thế của ngành, nghề kinh doanh chính hoặc sử dụng lợi thế, ưu thế của ngành, nghề kinh doanh chính và phục vụ trực tiếp cho ngành, nghề kinh doanh chính;

l. Vốn điều lệ: quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

m. Ngày thành lập: Là ngày EVNGENCO 3 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các giấy tờ có giá trị tương đương);

n. Người quản lý doanh nghiệp: Là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng Tổng Công ty;

o. Người điều hành doanh nghiệp: là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng EVNGENCO 3;

p. Người có liên quan: Là tổ chức, cá nhân được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán;

q. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành: Là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng EVNGENCO 3;

r. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị: Là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp;

s. Cổ đông: Là cá nhân hoặc tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của EVNGENCO 3;

t. Cổ đông lớn: Là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% (năm phần trăm) trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết của EVNGENCO 3;

u. Sổ đăng ký Cổ đông: Là một tài liệu bằng văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này. Sổ đăng ký Cổ đông phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Khoản 2 Điều 121 Luật Doanh nghiệp;

v. Cổ phần: Là Vốn điều lệ của EVNGENCO 3 được chia thành các phần bằng nhau;

w. Cổ phiếu: Là chứng chỉ do EVNGENCO 3 phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của EVNGENCO 3. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp;

x. Thời hạn hoạt động: Là thời hạn hoạt động của EVNGENCO 3 được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này;

y. Luật Doanh nghiệp: Là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành; các sửa đổi, bổ sung (nếu có);

z. Pháp luật: Là tất cả các luật, nghị định, nghị quyết, quy định, thông tư, quyết định và các văn bản quy phạm pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ liên quan đến các hoạt động của EVNGENCO 3;

aa. Luật Chứng khoán: là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành; các sửa đổi, bổ sung (nếu có);

bb. Việt Nam: Là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) và các văn bản pháp luật khác có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA EVNGENCO 3 VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA EVNGENCO 3

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của EVNGENCO 3

1. Tên gọi:

a. Tên viết bằng tiếng Việt: TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN;

b. Tên viết bằng tiếng Anh: POWER GENERATION JOINT STOCK CORPORATION 3;

c. Tên giao dịch: TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3;

d. Tên viết tắt: EVNGENCO 3.

2. Loại hình doanh nghiệp: EVNGENCO 3 là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của EVNGENCO 3 là:

a. Địa chỉ trụ sở chính: 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh;

b. Điện thoại: 028 36367449;

c. Fax: 028 36367450

d. E-mail: genco3@evn.com.vn;

e. Website: <http://www.genco3.com>.

4. Nhãn hiệu EVNGENCO 3 được Tập đoàn Điện lực Việt Nam đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền. EVNGENCO 3 có quyền sử dụng đối với nhãn hiệu EVNGENCO 3 theo quy định của pháp luật và các quy chế quản lý nội bộ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Nhãn hiệu EVNGENCO 3 như sau:



EVNGENCO 3

5. EVNGENCO 3 có thể thành lập:

a. Công ty con do EVNGENCO 3 sở hữu 100% vốn, tham gia thành lập hoặc góp vốn, mua cổ phần trong các công ty khác, hoạt động trong và ngoài nước để thực hiện hoạt động kinh doanh khác có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính theo quy định của pháp luật;

b. Các đơn vị trực thuộc tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của EVNGENCO 3 phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 52 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của EVNGENCO 3 bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của EVNGENCO 3

Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của EVNGENCO 3. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Quy chế nội bộ về quản trị EVNGENCO 3.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA EVNGENCO 3

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của EVNGENCO 3

1. Ngành, nghề kinh doanh của EVNGENCO 3 là:

a. Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất và kinh doanh điện năng; đầu tư và quản lý vốn đầu tư các dự án nguồn điện; các dự án năng lượng mặt trời, năng lượng tái tạo;

- Quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, thí nghiệm, hiệu chỉnh, cải tạo, nâng cấp thiết bị điện, cơ khí, điều khiển, tự động hóa thuộc dây chuyền sản xuất điện, công trình điện; thí nghiệm điện; cơ khí điện lực;

- Quản lý, vận hành, sửa chữa và khai thác Cảng biển thuộc các Trung tâm Điện lực;

- Tư vấn quản lý dự án, tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng, tư vấn đấu thầu, lập dự toán; tư vấn thẩm tra và giám sát thi công công trình nguồn điện và các công trình lưới điện đồng bộ các dự án nguồn điện; tư vấn hoạt động chuẩn bị sản xuất cho các nhà máy điện;

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực về quản lý vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện.

b. Ngành, nghề liên quan phục vụ trực tiếp ngành, nghề kinh doanh chính:

- Thi công xây lắp các công trình điện và công trình xây dựng;

- Xuất nhập khẩu nhiên liệu, nguyên vật liệu, vật tư thiết bị ngành điện; buôn bán tro xỉ;

- Khai thác, chế biến, kinh doanh nhiên liệu, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất điện;

- Sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu cách điện, vật liệu cách nhiệt; trang bị bảo hộ lao động;

- Tư vấn quản lý dự án, tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng, tư vấn đấu thầu, lập dự toán và giám sát thi công công trình viễn thông - công nghệ thông tin, các công trình công nghiệp và dân dụng;

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;

- Kiểm định, kiểm định an toàn các thiết bị, dụng cụ điện, hệ thống đo lường, đo đếm về điện, nhiệt, áp lực;

- Cung cấp các dịch vụ liên quan đến cơ sở hạ tầng phục vụ công trình điện;

- Các ngành, nghề khác được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá.

2. Mục tiêu hoạt động của EVNGENCO 3:

Không ngừng phát triển các hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực nêu tại khoản 1 Điều này và các ngành nghề khác phù hợp với Luật Doanh nghiệp nhằm: Trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực năng lượng tại Việt Nam và khu vực; tối đa hóa lợi nhuận hợp lý cho EVNGENCO 3, đảm bảo cổ tức cho các cổ đông; nâng cao giá trị EVNGENCO 3 và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc và thu nhập cho Người lao động trong EVNGENCO 3; đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước và góp phần vào chiến lược phát triển của ngành Điện lực Việt Nam.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của EVNGENCO 3

1. EVNGENCO 3 được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của EVNGENCO 3 đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của EVNGENCO 3.

2. EVNGENCO 3 có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. EVNGENCO 3 có chức năng trực tiếp sản xuất, kinh doanh và đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên kết; quản lý, chỉ đạo, chi phối các công ty con, công ty liên kết theo tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ tại các công ty đó theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của EVNGENCO 3 là 10.699.695.770.000 đồng (mười nghìn sáu trăm chín mươi chín tỷ sáu trăm chín mươi lăm triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng). Tổng số vốn điều lệ của EVNGENCO 3 được chia thành 1.069.969.577 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. EVNGENCO 3 có thể thay đổi vốn điều lệ phù hợp với quy mô sản xuất kinh doanh và đầu tư của EVNGENCO 3 khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của EVNGENCO 3 vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Điều lệ này.

4. EVNGENCO 3 có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong EVNGENCO 3, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của EVNGENCO 3 quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá. EVNGENCO 3 có thể mua cổ phần do chính

EVNGENCO 3 đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do EVNGENCO 3 mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

6. EVNGENCO 3 có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của EVNGENCO 3 được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của EVNGENCO 3 hoặc trong thời hạn 60 ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của EVNGENCO 3, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho EVNGENCO 3 chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.

3. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do EVNGENCO 3 phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho EVNGENCO 3.

Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:

a. Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả EVNGENCO 3 để tiêu hủy;

b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên 10 (mười) triệu đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của EVNGENCO 3 có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị EVNGENCO 3 cấp cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của EVNGENCO 3 được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của EVNGENCO 3.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng được ký bởi bên chuyển nhượng và bên nhận

chuyển nhượng hoặc đại diện uỷ quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Người nhận cổ phần trong trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông EVNGENCO 3 từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại Khoản 2, Điều 121 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông hoặc theo quy định của pháp luật chứng khoán. Hiệu lực của việc chuyển nhượng theo quy định pháp luật doanh nghiệp và pháp luật chứng khoán tương ứng.

3. Đối với cổ phần ưu đãi người lao động được mua thêm theo cam kết làm việc lâu dài với EVNGENCO 3 theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa thì chỉ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông sau khi kết thúc thời gian cam kết. Trường hợp EVNGENCO 3 thực hiện tái cơ cấu, công nghệ, di dời hoặc thu hẹp địa điểm sản xuất kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dẫn tới người lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động, thôi việc, mất việc theo quy định của pháp luật lao động trước thời hạn đã cam kết thì số cổ phần đã được mua thêm sẽ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông. Trường hợp người lao động có nhu cầu bán lại cho EVNGENCO 3 số cổ phần này thì EVNGENCO 3 có trách nhiệm mua lại sát với giá giao dịch trên thị trường. Trường hợp người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đã cam kết thì phải bán lại cho công ty cổ phần toàn bộ số cổ phần đã được mua thêm với giá sát với giá giao dịch trên thị trường nhưng không vượt quá giá đã được mua tại thời điểm cổ phần hóa.

4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết, mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự; bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên bố là mất tích hoặc tuyên bố chết, những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản hợp pháp của cổ đông đó thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với số cổ phần của người đó tại EVNGENCO 3 theo quy định pháp luật dân sự về quyền sở hữu, quyền quản lý cổ phần và lợi tức phát sinh.

5. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho EVNGENCO 3.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 (bảy) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại Khoản 3, Điều 111 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc uỷ quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thu hồi) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của EVNGENCO 3 bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu EVNGENCO 3, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của EVNGENCO 3 trong phạm vi số vốn đã góp vào EVNGENCO 3.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng, tặng cho cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của EVNGENCO 3 do EVNGENCO 3 công bố theo quy định của pháp luật;

g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ EVNGENCO 3, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

h. Trường hợp EVNGENCO 3 giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại EVNGENCO 3 sau khi EVNGENCO 3 đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của EVNGENCO 3 theo quy định của pháp luật;

i. Yêu cầu EVNGENCO 3 mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp;

j. Quyền được đối xử công bằng: Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang bằng nhau. Trường hợp EVNGENCO 3 có các cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

k. Có quyền đề nghị EVNGENCO 3 cấp lại cổ phiếu khi cổ phiếu bị mất, bị huỷ hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp và được quy định tại Khoản 4 Điều 7 Điều lệ này;

1. Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

3. Ngoài các quyền nêu tại Khoản 2 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 của Điều lệ này;

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông khi thực hiện quyền này có trách nhiệm cung cấp văn bản xác nhận của công ty chứng khoán (hoặc tài liệu khác tương đương và được EVNGENCO 3 chấp thuận) về số lượng cổ phần, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, thời gian nắm giữ cổ phần để chứng minh thoả mãn đầy đủ các điều kiện.

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của EVNGENCO 3 khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của EVNGENCO 3; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Xem xét, trích lục sổ Biên bản và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo quy định và các báo cáo của Ban Kiểm soát;

f. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ EVNGENCO 3, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ EVNGENCO 3 gây thiệt hại cho EVNGENCO 3, cổ đông có

quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

g. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Số lượng người đại diện mà tổ chức là cổ đông của EVNGENCO 3 có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 04 người đại diện.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ EVNGENCO 3 và các quy chế quản lý nội bộ của EVNGENCO 3; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn tiền mua cổ phần đã đăng ký, cam kết mua theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn mua cổ phần; Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi EVNGENCO 3 dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được EVNGENCO 3 hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong EVNGENCO 3 phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của EVNGENCO 3 trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thì phải thông báo kịp thời với EVNGENCO 3 để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. EVNGENCO 3 không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.

5. Đăng thông báo về việc cổ phiếu (có mệnh giá trên mười triệu đồng) bị mất, bị hủy hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác trên phương tiện thông tin đại chúng trước khi đề nghị EVNGENCO 3 cấp mới theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp.

6. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh EVNGENCO 3 dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với EVNGENCO 3.

8. Cổ đông nhận uỷ thác, đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp thông tin về chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phần mà mình nhận uỷ thác đầu tư trong EVNGENCO 3. EVNGENCO 3 có quyền đình chỉ quyền cổ đông của các cổ đông này trong trường hợp phát hiện họ không cung cấp thông tin xác thực về chủ sở hữu hợp pháp của các cổ phần.

9. Bảo vệ uy tín, tài sản và giữ bí mật công nghệ, bí mật kinh doanh của EVNGENCO 3.

10. Chịu trách nhiệm cá nhân về chi phí khi trực tiếp hoặc tham gia yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông với lý do, nguyên nhân không phù hợp.

11. Trách nhiệm của cổ đông lớn: cổ đông lớn tuân thủ nghĩa vụ sau:

a. Không lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của EVNGENCO 3 và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của EVNGENCO 3;

b. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của EVNGENCO 3. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 (một) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc có thể được gia hạn nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính nếu được Cơ quan đăng ký kinh doanh chấp thuận theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của EVNGENCO 3 có các khoản ngoại trừ trọng yếu, EVNGENCO 3 có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

Đại hội đồng cổ đông thường niên có thể được tổ chức theo hình thức trực tuyến. Cổ đông có thể tham dự Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết của mình đối với các vấn đề tại cuộc họp trực tuyến một cách thuận tiện và hiệu quả.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của EVNGENCO 3;

b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất 30 % so với số đầu kỳ;

c. Số thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ căn cứ, lý do và mục đích cuộc họp; có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của EVNGENCO 3, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan. Kèm theo yêu cầu phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải có các tài liệu, chứng cứ yêu cầu họp;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị có liên quan phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho EVNGENCO 3;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho EVNGENCO 3;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được EVNGENCO 3 hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại;

d. Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp; chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời

họp đến từng cổ đông có quyền dự họp; dự thảo các hồ sơ liên quan đến cuộc họp và các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ này;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 38 Điều lệ này;
- d. Báo cáo của kiểm toán viên (nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết);
- e. Kế hoạch phát triển, các chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm, ngắn hạn và dài hạn của EVNGENCO 3;
- f. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền;

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Định hướng phát triển của EVNGENCO 3;
- b. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- c. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- d. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- e. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- g. Tổng số tiền lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Báo cáo tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;*
- h. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ EVNGENCO 3;
- i. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị EVNGENCO 3;
- j. Thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị;
- k. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- l. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi EVNGENCO 3;
- m. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) EVNGENCO 3 và chỉ định người thanh lý;
- n. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho EVNGENCO 3 và cổ đông của EVNGENCO 3;

o. Quyết định giao dịch đầu tư, bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của EVNGENCO 3 được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;

p. EVNGENCO 3 quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành, đã bán của mỗi loại;

q. EVNGENCO 3 ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của EVNGENCO 3 được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

r. Phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

s. Quyết định thay đổi vốn Điều lệ của EVNGENCO 3;

t. Thay đổi ngành, nghề kinh doanh của EVNGENCO 3;

u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu biểu quyết trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có đại diện theo ủy quyền thì có thể ủy quyền cho người khác tham dự. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của EVNGENCO 3 và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với EVNGENCO 3).

4. Việc cử, thay đổi, chấm dứt người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản chậm nhất 07 (bảy) ngày trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông, thông báo này chỉ có hiệu lực đối với EVNGENCO 3 kể từ ngày EVNGENCO 3 nhận được thông báo. Thông báo phải bao gồm đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản 4 Điều 15 Luật Doanh nghiệp.

5. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp EVNGENCO 3 nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

6. Các khiếu nại phát sinh do cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông gây ra khi thực hiện các hành động sai trái, gian lận, cố ý sai phạm thì phải bồi hoàn cho EVNGENCO 3.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 của Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên

quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của EVNGENCO 3 không bị thay đổi khi EVNGENCO 3 phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

b. Chuẩn bị chương trình và nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

h. Thực hiện các công việc khác phục vụ cuộc họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp bằng phương thức đảm bảo, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của EVNGENCO 3 và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp cổ phiếu EVNGENCO 3 được niêm yết hoặc giao dịch qua Sở giao dịch chứng khoán). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông được đăng trên website của EVNGENCO 3. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến EVNGENCO 3 ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc Đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4. Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 18 của Điều lệ này.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, EVNGENCO 3 phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, EVNGENCO 3 cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ

và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp;

5. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký lập Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa.

7. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

8. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

9. Chủ tọa đại hội có thể hoãn Đại hội đồng cổ đông khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại Khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp tham dự để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi Đại hội.

11. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có quyền tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông hoặc điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội đồng cổ đông.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

12. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm Đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;
- c. Thông báo về việc tổ chức Đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo điều khoản này.

13. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia Đại hội ở địa điểm chính của Đại hội.

14. Hàng năm EVNGENCO 3 phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý EVNGENCO 3, tổ chức lại, giải thể EVNGENCO 3;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán tài của EVNGENCO 3 có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của EVNGENCO 3;
- e. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ EVNGENCO 3.

2. Các nghị quyết khác, kể cả các nghị quyết có hoặc sẽ ảnh hưởng đến tình hình an ninh năng lượng quốc gia được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

a. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này;

b. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Quy chế nội bộ về quản trị EVNGENCO 3;

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được đăng tải trên website của EVNGENCO 3 trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ ngày nghị quyết được thông qua.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của EVNGENCO 3.

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị đảm bảo việc gửi tài liệu, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất 10 (mười) ngày trước ngày hết hạn nhận Phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của EVNGENCO 3;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về EVNGENCO 3 phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của EVNGENCO 3.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến gửi về EVNGENCO 3 theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về EVNGENCO 3 phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về EVNGENCO 3 qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến EVNGENCO 3 nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý EVNGENCO 3. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của EVNGENCO 3, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu được đăng tải trên trang thông tin điện tử (website) của EVNGENCO 3 trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của EVNGENCO 3.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa, thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa, thư ký.

2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt hoặc, và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp chịu trách nhiệm liên đới về tính hợp pháp, trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của EVNGENCO 3 trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp và, hoặc sao gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị khi có yêu cầu.

5. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 (mười) ngày kể từ khi gửi biên bản.

6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của các cổ đông, các bản ghi chép, ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của EVNGENCO 3.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trong trường hợp này, các Nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 (ba mươi) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của EVNGENCO 3 để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho EVNGENCO 3, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của EVNGENCO 3;
- g. Các lợi ích có liên quan tới EVNGENCO 3 (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến

80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được EVNGENCO 3 quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị EVNGENCO 3. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Trong quá trình hoạt động, EVNGENCO3 sẽ quyết định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. *Trong trường hợp thành viên HĐQT được bầu thay thế thì nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ.*

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị đảm bảo: Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị và tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị, trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị có ít hơn hoặc bằng 05 người thì có 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị cần bảo đảm sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về lĩnh vực tài chính, pháp luật, lĩnh vực hoạt động chính của EVNGENCO 3.

3. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm/bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp (và/hoặc văn bản pháp lý hiện hành) hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Có đơn từ chức;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho EVNGENCO 3 với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

g. Là Người đại diện của một tổ chức là cổ đông của EVNGENCO 3 mà tổ chức này đã thoái hết vốn góp tại EVNGENCO 3;

h. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của EVNGENCO 3. Thành viên Hội đồng quản trị EVNGENCO 3 có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của doanh nghiệp khác nhưng tối đa không quá 05 doanh nghiệp khác.

6. Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp và hoặc Quy chế quản lý nội bộ của EVNGENCO 3.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của EVNGENCO 3 phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ EVNGENCO 3, trừ những thẩm quyền thuộc Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ EVNGENCO 3 và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của EVNGENCO 3;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị;

d. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác theo quy định tại Quy chế quản lý nội bộ của EVNGENCO3;

e. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;

f. Quyết định quy chế quản lý nội bộ của EVNGENCO 3;

g. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị EVNGENCO 3 sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;

h. Quyết định cơ cấu tổ chức của EVNGENCO 3; quyết định thành lập, cơ cấu tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể đơn vị trực thuộc của EVNGENCO 3;

i. Quyết định thành lập các tiểu ban HĐQT sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận; Quy định chức năng, nhiệm vụ của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

j. Quyết định thành lập, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản các công ty con do EVNGENCO 3 sở hữu 100% vốn điều lệ; Quyết định góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác theo phân cấp;

k. Phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý tài chính và quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại công ty con do EVNGENCO 3 nắm giữ 100% vốn điều lệ; phê duyệt Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc EVNGENCO 3;

l. Quyết định bổ sung ngành, nghề kinh doanh cho các công ty con do EVNGENCO 3 nắm giữ 100% vốn điều lệ; bổ sung ngành, nghề kinh doanh hoặc chức năng, nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc EVNGENCO 3;

m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu của EVNGENCO 3 trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông ủy quyền; bán cổ phiếu mới trong phạm vi số cổ phiếu được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

n. Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Quyết định giải pháp thị trường và phát triển công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của EVNGENCO 3, trừ các hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;

p. Quyết định số lượng, hình thức, nội dung và mẫu con dấu, việc quản lý và sử dụng con dấu của EVNGENCO 3 và của các đơn vị trực thuộc EVNGENCO 3 theo quy định;

q. Giải quyết các khiếu nại của EVNGENCO 3 đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của EVNGENCO 3 để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;

r. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

s. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

t. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

u. Đề xuất việc tổ chức lại, giải thể, phá sản EVNGENCO 3;

v. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị: bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và bổ nhiệm Tổng Giám đốc;

w. Báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị và các nội dung sau:

- Lương, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

- Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị; kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị (nếu có);

- Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);

- Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác;

- Các kế hoạch trong tương lai.

x. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

y. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;

z. Công khai thông tin, các lợi ích liên quan theo quy định của pháp luật;

aa. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị EVNGENCO 3 lên Đại hội đồng cổ đông;

bb. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật (nếu có);

cc. Trong phạm vi quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị có thể quyết định hoặc phân cấp cho Tổng Giám đốc quyết định theo quy định của pháp luật theo nguyên tắc quyền hạn gắn liền với trách nhiệm.

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của EVNGENCO 3;

b. Thành lập các công ty con của EVNGENCO 3;

c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của EVNGENCO 3;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được EVNGENCO 3 ủy nhiệm là đại diện thương mại và luật sư của EVNGENCO 3;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của EVNGENCO 3 với giá trị theo quy định phân cấp;

f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá tài sản góp vào EVNGENCO 3 không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của EVNGENCO 3, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc EVNGENCO 3 mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng.;

j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của EVNGENCO 3;

k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

l. Chiến lược phát triển của Tổ hợp công ty mẹ - công ty con. Hợp đồng liên kết, phối hợp kinh doanh cùng các công ty con, công ty liên kết trong Tổ hợp công ty mẹ - công ty con EVNGENCO 3;

m. Ban hành tiêu chuẩn cơ sở định mức tổng hợp kinh tế kỹ thuật, đơn giá tiền lương của EVNGENCO 3 phù hợp với quy định của pháp luật.

n. Các vấn đề khác Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này và các quy chế quản lý nội bộ của EVNGENCO 3;

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính và các nội dung được quy định tại Khoản 2 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính

năm của EVNGENCO 3 bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Trừ khi pháp luật có quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho EVNGENCO 3.

6. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ EVNGENCO 3 và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định thông qua của Hội đồng quản trị trái với quy định của pháp luật và Điều lệ EVNGENCO 3 gây thiệt hại cho EVNGENCO 3 thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải liên đới chịu trách nhiệm cá nhân và phải đền bù thiệt hại cho EVNGENCO 3; thành viên phản đối được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của EVNGENCO 3 liên tục trong thời hạn ít nhất 01 (một) năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết nói trên.

7. Hội đồng quản trị đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến EVNGENCO 3; đảm bảo hoạt động của EVNGENCO 3 tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của EVNGENCO 3.

Điều 28. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận tiền lương, thù lao cho công việc của mình với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Tổng mức tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản tiền lương, thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch) hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị;

4. Tổng số tiền lương, thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của EVNGENCO 3 theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ EVNGENCO 3, công ty con, công ty liên kết của EVNGENCO 3 và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của EVNGENCO 3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của EVNGENCO 3.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị bầu trong số các thành viên Hội đồng quản trị 01 (một) Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ chuyên trách. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của EVNGENCO 3. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của EVNGENCO 3, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn theo Quy chế nội bộ về quản trị EVNGENCO 3.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức, hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày.

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban Kiểm soát;
- b. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người điều hành khác;
- c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- e. Theo yêu cầu của kiểm toán độc lập để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình EVNGENCO 3;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu

trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với EVNGENCO 3; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của EVNGENCO 3, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình EVNGENCO 3.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành tại trụ sở chính của EVNGENCO 3 hoặc những địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Hàng năm, Hội đồng quản trị yêu cầu thành viên độc lập có báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

8. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại EVNGENCO 3. Các tài liệu kèm theo có thể gửi kèm thông báo hoặc đăng tải trên website của EVNGENCO 3 để các thành viên nghiên cứu.

9. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Thành viên Hội đồng quản trị được xem là có tham dự và biểu quyết tại cuộc họp khi: (i) có mặt trực tiếp hoặc (ii) qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận; hoặc (iii) tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác; hoặc (iv) gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ số thành viên tham dự họp theo quy định thì triệu tập cuộc họp lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp.

10. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến (theo nhiều cách thức) giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện trực tuyến hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm

thông qua Điều lệ hay sau này mới sử dụng) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

11. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp qua thư thì phiếu biểu quyết này phải được đựng trong phong bì dán kín và chuyển tới Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

12. Biểu quyết:

a. Trừ quy định tại điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 9 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của EVNGENCO 3. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của Chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và b Khoản 6 Điều 40 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. Tổng Giám đốc (trường hợp Tổng Giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị) và cán bộ quản lý khác có thể được mời dự họp Hội đồng quản trị, những người được mời họp có quyền thảo luận nhưng không có quyền biểu quyết.

13. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với EVNGENCO 3 và biết là mình có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với EVNGENCO 3, thành viên này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

14. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

15. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản phải được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

16. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của EVNGENCO 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và Biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt (có thể được lập thêm tiếng Anh). Biên bản có chữ ký của Chủ tọa, người ghi biên bản và các thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp và biểu quyết.

Điều 31. Các tiểu ban (hoặc tên gọi khác) thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban (hoặc tên gọi khác tùy theo tình hình phát triển của EVNGENCO 3) trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, chiến lược, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ và các lĩnh vực khác theo tình hình thực tế sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Số lượng, cơ cấu và thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ này.

Điều 32. Người phụ trách quản trị EVNGENCO 3

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị EVNGENCO 3 để hỗ trợ hoạt động quản trị EVNGENCO 3 được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký EVNGENCO 3. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị EVNGENCO 3 do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị EVNGENCO 3 phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của EVNGENCO 3;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. HĐQT có thể bãi nhiệm người phụ trách quản trị EVNGENCO 3 khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị EVNGENCO 3 tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị EVNGENCO 3 có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa EVNGENCO 3 và cổ đông;

- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của EVNGENCO 3;
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

CHƯƠNG VIII TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của EVNGENCO 3 phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị EVNGENCO 3 và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của EVNGENCO 3. EVNGENCO 3 có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, EVNGENCO 3 được bổ nhiệm, tuyển dụng người điều hành với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của EVNGENCO 3 do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm khẩn cấp để hỗ trợ EVNGENCO 3 đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc EVNGENCO 3

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong số thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; tiền lương của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của EVNGENCO 3.

2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2 Điều 157 của Luật Doanh nghiệp và tiêu chuẩn, điều kiện theo Quy chế nội bộ về quản trị EVNGENCO 3 và, hoặc Quy chế về công tác cán bộ của EVNGENCO 3 (nếu có).

3. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của EVNGENCO 3 theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này và Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính và kế hoạch đầu tư của EVNGENCO 3 đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị và thay mặt EVNGENCO 3 ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại theo phân cấp của Hội đồng quản trị;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, Quy chế quản lý nội bộ EVNGENCO 3;

d. Đề xuất, triển khai những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý EVNGENCO 3; trường hợp các biện pháp đó được tiến hành theo thông lệ quản trị tiên tiến, có lợi và không phát sinh chi phí thì Tổng Giám đốc chủ động triển khai sau khi báo cáo Hội đồng quản trị;

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà EVNGENCO 3 cần tuyển dụng, bổ nhiệm để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo phân cấp và kiến nghị Hội đồng quản trị về tiền lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Trước ngày 20 tháng 10 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 05 năm;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của EVNGENCO 3 (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của EVNGENCO 3 theo kế hoạch sản xuất kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của EVNGENCO 3;

i. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của EVNGENCO 3 và quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và báo cáo các cấp này khi có yêu cầu.

6. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc thay thế.

CHƯƠNG IX BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 25 Điều lệ này (theo cách thức ứng cử, đề cử thành viên HĐQT).

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ này và Quy chế nội bộ về quản trị EVNGENCO 3. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu theo phương thức bầu dồn phiếu.

Điều 37. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của EVNGENCO 3 có 03 (ba) thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế, trừ trường hợp có quy định khác. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp, phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên và không thuộc các trường hợp sau đây:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của EVNGENCO 3;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của EVNGENCO 3 trong 03 năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại EVNGENCO 3. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban Kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Kiểm soát viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên hoặc không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 2 Điều này;

b. Kiểm soát viên đó không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Kiểm soát viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính EVNGENCO 3 và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;

d. Là Người được một cổ đông của EVNGENCO3 là tổ chức cử tham gia Ban Kiểm soát và cổ đông đó đã thoái hết vốn tại EVNGENCO 3.

5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ EVNGENCO 3;

c. Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 38. Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau đây:

a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của EVNGENCO 3;

b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

c. Giám sát tình hình tài chính EVNGENCO 3, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;

d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ EVNGENCO 3 của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e. Báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm d, điểm đ Khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp và phải đảm bảo có các nội dung sau:

- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên;

- Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;

- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của EVNGENCO 3;

- Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;

- Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

f. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

g. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài EVNGENCO 3 với kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp với công việc của EVNGENCO 3 nếu thấy cần thiết;

h. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

i. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của EVNGENCO 3; Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của EVNGENCO 3;

j. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành EVNGENCO 3;

k. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra không cản trở hoạt động bình thường của EVNGENCO 3;

1. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ này và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao;

m. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Quy chế nội bộ về quản trị EVNGENCO 3.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của EVNGENCO 3 theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị EVNGENCO 3 phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban Kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban Kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất 02 (hai) lần một năm; Ban Kiểm soát có thể họp đột xuất khi cần thiết. Cuộc họp của Ban Kiểm soát được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Biên bản họp Ban kiểm soát phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

5. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của EVNGENCO 3.

6. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

CHƯƠNG X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiêu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của EVNGENCO 3 .

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho EVNGENCO 3 vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của EVNGENCO 3 mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

5. *Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị*, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, EVNGENCO 3 phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

6. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, EVNGENCO 3 không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp EVNGENCO 3 và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

7. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa EVNGENCO 3 với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc EVNGENCO 3, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác

hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của EVNGENCO 3 vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hay người có liên quan của họ không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của EVNGENCO 3 hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

8. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định tại Điều lệ này.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. EVNGENCO 3 bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do EVNGENCO 3 là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được EVNGENCO 3 ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của EVNGENCO 3 với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của EVNGENCO 3 với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của EVNGENCO 3, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của EVNGENCO 3, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành

khác, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của EVNGENCO 3 được EVNGENCO 3 bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, khiếu kiện, khởi tố (trừ vụ kiện do EVNGENCO 3 là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của EVNGENCO 3;

b. Tuân thủ pháp luật và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. EVNGENCO 3 có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ EVNGENCO 3

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của EVNGENCO 3. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của EVNGENCO 3, danh sách cổ đông và những sổ sách, hồ sơ khác của EVNGENCO 3 vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. EVNGENCO 3 phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ của EVNGENCO 3, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các Quy chế quản lý nội bộ của EVNGENCO 3, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các loại tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ EVNGENCO 3 phải được công bố trên website của EVNGENCO 3.

CHƯƠNG XII CÔNG NHÂN VIÊN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG, CÔNG ĐOÀN, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI KHÁC

Điều 43. Công nhân viên và hoạt động của tổ chức Đảng, Công đoàn, các tổ chức chính trị - xã hội khác

1. Tổng Giám đốc lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp theo phân cấp.

2. Tổng Giám đốc lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của EVNGENCO 3 với tổ chức Đảng, Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của EVNGENCO 3 và quy định pháp luật hiện hành.

3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong EVNGENCO 3 hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật, và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

4. Các tổ chức chính trị xã hội trong EVNGENCO 3 hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật, Điều lệ của tổ chức đó phù hợp với quy định của pháp luật.

5. EVNGENCO 3 tôn trọng và tạo điều kiện để tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong EVNGENCO 3 hoạt động theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ của các tổ chức đó.

CHƯƠNG XIII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của EVNGENCO 3;

2. EVNGENCO 3 không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, EVNGENCO 3 phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp EVNGENCO 3 đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, EVNGENCO 3 không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền EVNGENCO 3 đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. EVNGENCO 3 mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, EVNGENCO 3 có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. EVNGENCO 3 tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà EVNGENCO 3 mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của EVNGENCO 3 bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán EVNGENCO 3 sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS). EVNGENCO 3 thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản kế toán được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. EVNGENCO 3 lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của EVNGENCO 3.

3. EVNGENCO 3 sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp EVNGENCO 3 có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 48. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý

1. EVNGENCO 3 phải lập báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 của Điều lệ này. EVNGENCO 3 phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán (trường hợp EVNGENCO 3 đã niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán) và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của EVNGENCO 3 trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của EVNGENCO 3 tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. EVNGENCO 3 phải lập và công bố các báo cáo tài chính 06 tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp EVNGENCO 3 là công ty niêm yết/công ty đại chúng quy mô lớn) và nộp cho Cơ quan thuế hữu quan, cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính 06 tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý của EVNGENCO 3 phải được công bố trên website của EVNGENCO 3.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo tài chính 06 tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của EVNGENCO 3 và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 49. Báo cáo thường niên

EVNGENCO 3 phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI KIỂM TOÁN EVNGENCO 3

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của EVNGENCO 3 cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. EVNGENCO 3 phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng 02 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm với báo cáo tài chính năm của EVNGENCO 3.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán EVNGENCO 3 được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của EVNGENCO 3.

CHƯƠNG XVII CON DẤU

Điều 51. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của EVNGENCO 3 và con dấu được khắc theo quy định của pháp luật và Điều lệ EVNGENCO 3

2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. EVNGENCO 3 có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a. Tòa án tuyên bố EVNGENCO 3 phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- b. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể EVNGENCO 3 trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 (sáu) tháng sau khi có một quyết định giải thể EVNGENCO 3, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 (ba) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số CBCNV EVNGENCO 3 hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được EVNGENCO 3 ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của EVNGENCO 3.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt EVNGENCO 3 trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý EVNGENCO 3 trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ Thuế;
- d. Các khoản nợ khác của EVNGENCO 3;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông theo tỷ lệ cổ phần sở hữu. Các cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan đến hoạt động của EVNGENCO 3 hoặc đến quyền của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ EVNGENCO 3, các quy định giữa:

a. Cổ đông với EVNGENCO 3;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 (sáu) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế có thẩm quyền.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án.

CHƯƠNG XX BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 55. Điều lệ EVNGENCO 3

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của EVNGENCO 3 chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của EVNGENCO 3.

CHƯƠNG XXI NGÀY HIỆU LỰC

Điều 56. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 56 điều (và 03 Phụ lục kèm theo) được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần nhất trí thông qua ngày..... tháng 6 năm 2020 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 (mười) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
 - a) Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
 - b) Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định;
 - c) Bốn (04) bản lưu trữ tại trụ sở chính EVNGENCO 3.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của EVNGENCO 3.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ EVNGENCO 3 có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật:

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

1. Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ.
2. Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân.
3. Công ty Nhiệt điện Mông Dương.
4. Công ty Thủy điện Buôn Kuốp.
5. Công ty Dịch vụ Sửa chữa các Nhà máy điện EVNGENCO 3.
6. Ban Quản lý dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân.
7. Ban Quản lý dự án Nhiệt điện 1.
8. Ban Quản lý dự án Nhiệt điện Thái Bình.

BẢN DỰ THẢO

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON

1. Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
2. Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

BẢN DỰ THẢO

PHỤ LỤC 3
DANH SÁCH CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

1. Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà.
2. Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh.
3. Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Sê San 3A.
4. Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.
5. Công ty cổ phần Điện Việt Lào.
6. Công ty TNHH Dịch vụ Năng lượng GE-PMTP.

BẢN DỰ THẢO

Số: 12/TTr - GENCO3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc Lựa chọn Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2020 và 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty cổ phần;

Căn cứ quy định của pháp Luật về kiểm toán báo cáo tài chính đối với Công ty đại chúng.

Trên cơ sở kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc gói thầu: “Cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công ty Phát điện 3 cho năm kết thúc ngày 31/12/2020”, đã được HĐQT giao Ban Tổng giám đốc thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PwC Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty cổ phần theo quy định.

Đồng thời, để có đủ thời gian cho việc lựa chọn nhà thầu kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc tiếp tục chọn 4 Công ty kiểm toán lớn nhất Việt Nam (Big Four) để mời tham gia đấu thầu thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021 của Tổng Công ty, gồm:

- ✓ Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- ✓ Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- ✓ Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- ✓ Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ năm 2020;
- HĐQT EVNGENCO3;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Hùng Minh

